

Tập tài liệu với
các dữ kiện về
kiều dân và sự
hội nhập

i

F
A
K
T
A

2008

Lời tựa

Trong tập tài liệu này, IMDi (Nha hội nhập và đa văn hóa) đã thu thập những khái niệm, số liệu và thông tin được chọn lựa về di dân và sự hội nhập. Mục đích là để dễ dàng dùng đến những dữ kiện này.

Sự hiểu biết đúng và quan trọng có thể thường là mục tiêu cho việc tranh cãi. Tập tài liệu này không có mục đích đáp ứng tất cả mọi chủ đề, hoặc đưa ra những số liệu và hướng dẫn tạo nền tảng cho sự thảo luận.

Vì thế, IMDi mong ước nhận được những ý kiến đóng góp về tập tài liệu này và những đề nghị về số liệu, dữ kiện, nguồn tin và những chọn lựa thiết thực để đưa vào tập tài liệu trong lần tái bản. Có thể gửi những ý kiến đóng góp đề nghị đến post@imdi.no.

Chúng tôi gửi lời cảm ơn đến tất cả các cơ quan ban ngành đã hợp tác với chúng tôi. Lời cảm ơn đặc biệt đến UDI (Nha ngoại kiều) và SSB (Sở thống kê trung ương) về những dữ kiện hữu ích và sự giúp đỡ tận tình.

Oslo, tháng 08.2008

Osmund Kaldheim
giám đốc
IMDi (Nha hội nhập và đa văn hóa)



Nội dung

▶ 1. Các guồng máy công quyền trong lãnh vực di dân	5
▶ 2. Những khái niệm căn bản	11
▶ 3. Cộng đồng ngoại kiều	15
▶ 4. Những người xin tị nạn và những người tị nạn	24
▶ 5. Di dân lao động	29
▶ 6. Di dân theo gia đình và các hình thức hôn nhân	32
▶ 7. Định cư và đào tạo khả năng	36
▶ 8. Sự tuyển dụng nhân công, lợi tức và thất nghiệp	42
▶ 9. Trợ cấp dành cho trẻ em từ 1–3 tuổi còn ở nhà	46
▶ 10. Học vấn	50
▶ 11. Bảo vệ trẻ em	53
▶ 12. Hôn nhân cưỡng ép	54
▶ 13. Sự hủy hoại cơ quan sinh dục	55
▶ 14. Phạm pháp	56
▶ 15. Sự tham dự vào các cuộc bầu cử	58
▶ 16. Những quan niệm của dân chúng về di dân và sự hội nhập	60
▶ 17. Oslo	62
▶ 18. Tài chánh - những số liệu quan trọng từ ngân sách quốc gia	66
▶ 19. Các đoàn thể có cơ sở sinh hoạt trên toàn quốc năm 2007	67
▶ 20. Các đoàn thể thiện nguyện	68
▶ 21. Những địa chỉ Internet hữu ích để biết thêm tin tức thông báo	69
▶ 22. Những tham khảo	72

1. Các guồng máy công quyền trong lãnh vực di dân

Quốc hội

Chính Quốc hội là cơ quan ấn định những khuôn khổ về chính sách tị nạn, di dân và hội nhập. Quốc hội cũng đặt ra khuôn khổ cho những công việc tạo sự hội nhập của các công xã qua Luật giới thiệu và qua sự ấn định mức độ tài trợ vào việc hội nhập mà các công xã nhận được khi định cư người tị nạn.

AID (Bộ Lao động và Tổng hợp)

AID (Bộ Lao động và Tổng hợp) có trách nhiệm thương cấp về chính sách tị nạn, di dân và hội nhập. Bộ lãnh đạo UDI, IMDi và UNE (Hội đồng ngoại kiều) qua luật lệ, nghị định, ngân sách và các thư phân nhiệm.

UDI (Nha ngoại kiều)

UDI (Nha ngoại kiều) là cơ quan trung ương quản trị người ngoại kiều. UDI sẽ thi hành và góp phần vào việc cải thiện chính sách di dân và tị nạn của chính phủ. UDI sẽ đảm trách sự di dân có kiểm soát qua việc cứu xét đơn xin cư trú và làm việc dưới các hình thức khác nhau, và cũng sẽ bảo đảm cho người tị nạn có được sự bảo vệ che chở qua việc xét đơn xin tị nạn. Họ cũng có trách nhiệm điều hành các trại tị nạn và phần còn lại của guồng máy tiếp nhận người xin tị nạn. UDI trả tiền cho các đoàn thể, công xã hoặc tư nhân để họ điều hành các trại tị nạn.

UNE (Hội đồng ngoại kiều)

UNE (Hội đồng ngoại kiều) là cơ quan hành chính độc lập cứu xét việc khiếu nại các quyết định của UDI chiếu theo Luật ngoại kiều và nghị định về ngoại kiều. Hội đồng này được đặt dưới sự quản trị của AID. Hội đồng ngoại kiều là cấp trên của UDI và cũng là cơ quan suy diễn luật, việc áp dụng luật của UNE sẽ là nguyên tắc chỉ đạo cho UDI.

IMDi (Nha hội nhập và đa văn hóa)

IMDi (Nha hội nhập và đa văn hóa) thi hành chính sách hội nhập và đa văn hóa thuộc lãnh vực của AID, IMDi là một trung tâm có thẩm quyền về hội nhập và đa văn hóa, và có vai trò đầu tàu đối với việc làm của các công xã cũng như các guồng máy công quyền khác trong lãnh vực này. IMDi cũng sẽ là nơi đưa ra ước đoán về sự cải thiện chính sách qua việc phát triển sự hiểu biết và tổng kết kinh nghiệm. Là cơ quan có thẩm quyền, IMDi sẽ thu thập và phổ biến sự hiểu biết, soạn thảo văn kiện và điều hành tổ chức các công việc cố võ tạo quan điểm. Phương sách quan trọng nhất thuộc về pháp lý của IMDi là Luật giới thiệu. Những phương tiện tài chánh bao gồm tài trợ cho sự hội nhập và trợ giúp cho việc nghiên cứu và phát triển. Trong năm 2008, IMDi điều hành số tiền khoảng 4,3 tỷ kroner.

Một số nhiệm vụ quan trọng của IMDi là định cư người tị nạn được cư trú tại Na uy, góp phần để những người mới đến Na uy sớm có việc làm hoặc chỗ học, làm tăng thêm sự tuyển dụng nhân công trong số người ngoại kiều và con cháu họ, bảo đảm sự cung ứng các dịch vụ công một cách bình đẳng và là cơ quan trung ương có thẩm quyền

chuyên môn về lãnh vực thông dịch. Ngoài ra, IMDi còn có trách nhiệm về 4 trong số những biện pháp thuộc về chương trình hành động của chính phủ chống lại hôn nhân cưỡng ép.

NAV (Phòng An Sinh)

Tất cả các Phòng An Sinh địa phương cũng có những cung ứng dành cho ngoại kiều. Vì người ngoại kiều gặp những trở ngại ở nhiều mức độ khác nhau trong thị trường lao động và có nhu cầu cần đến những dịch vụ thích hợp về an sinh và việc làm nên đã có thành lập 4 văn phòng đặc biệt được gọi là NAV Intro ở Oslo, Bergen, Kristiansand và Trondheim. Những văn phòng này cung ứng các dịch vụ như: khóa học dành cho người tìm việc / khóa học hướng nghiệp, những cuộc nói chuyện hướng dẫn, để ý theo sát tại những nơi làm thực tập và giảng dạy để chuẩn bị cho người tìm việc có thể đón nhận những dịch vụ khác của NAV cách dễ dàng hơn trên đường bước vào đời sống lao động.

Cảnh sát

PU (Cảnh sát ngoại kiều) có những nhiệm vụ chính như: đăng ký người xin tị nạn, tìm hiểu lộ trình mà người xin tị nạn đã đi qua khi đến Na uy, xác định lý lịch, chuẩn bị và thi hành những quyết định sau cùng từ chối việc xin tị nạn, phối hợp và bảo đảm chất lượng của tất cả những lần trực xuất người ra khỏi Na uy. Tại 27 ty cảnh sát đều nhận và chuẩn bị các đơn xin cư trú và làm việc. Họ cứu xét một phần lớn số đơn đã nhận được. Trong những vụ cảnh sát không thể tự giải quyết, hồ sơ sẽ được gửi đến UDI.

Dịch vụ ngoại giao

Các cơ quan ngoại giao của Na uy đóng vai trò quan trọng như dịch vụ hàng đầu đối với người ngoại quốc muốn đến thăm hoặc di chuyển đến Na uy. Họ thông báo về luật lệ và thủ tục hành chính, cứu xét đơn xin chiếu khán thăm thân nhân, nhận và chuẩn bị các đơn xin chiếu khán và đơn xin cư trú để chuyển đến UDI cứu xét. Trong những vụ mà các cơ quan ngoại giao không thể tự giải quyết, hồ sơ sẽ được gửi đến UDI.

Các công xã

Các công xã có vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện thuận tiện cho việc hội nhập và đa văn hóa theo môi trường địa phương. Các công xã định cư người tị nạn qua sự hợp tác với IMDi (Nha hội nhập và đa văn hóa). Kể từ 01.09.2004, việc hội nhập của công xã được điều chỉnh theo luật qua Luật giới thiệu. Luật giới thiệu sẽ đảm trách cho người tị nạn và thân nhân của họ đến Na uy theo diện đoàn tụ được học tiếng Na uy và kiến thức về đời sống xã hội tại Na uy thích hợp theo hoàn cảnh của từng người, và có những biện pháp để họ chuẩn bị bước vào đời sống lao động. Các công xã cũng sẽ đảm trách để những cung ứng về các dịch vụ tại địa phương thích hợp với cộng đồng cư dân đa văn hóa.

SSB (Sở thống kê trung ương)

SSB là cơ quan trung ương tại Na uy thu thập, kiểm nhận và phổ biến thống kê chính thức. SSB có trách nhiệm chính là đáp ứng nhu cầu thống kê về đời sống xã hội tại Na uy. Theo Luật thống kê từ năm 1989, SSB có quyền quyết định

những gì thuộc về thống kê chính thức và SSB có trách nhiệm sắp xếp cho phù hợp tất cả các thống kê chính thức tại Na uy. SSB thực hiện việc thống kê cho hàng loạt các lãnh vực, trong đó có thống kê về di dân và sự hội nhập.

KIM (Ủy ban liên lạc giữa cộng đồng ngoại kiều và chính quyền)

KIM là một ủy ban được chính phủ Na uy chỉ định cứ mỗi 4 năm một lần nhằm để đưa ra những đề nghị, góp ý. Ủy ban sẽ tạo điều kiện thuận tiện để có sự đối thoại giữa các sắc dân thiểu số với chính quyền và đưa ra những đề nghị, góp ý trong những việc có giá trị về nguyên tắc đối với cộng đồng các sắc dân thiểu số.

Vox (Cơ quan trung ương về sự học hỏi trong đời sống lao động)

Vox là cơ quan trung ương thuộc sự quản trị của Bộ kiến thức. Vox làm việc để nâng cao trình độ khả năng của người lớn. Họ phác họa và phổ biến kiến thức mới về sự học hỏi của người lớn. Vox có trách nhiệm cải thiện chương trình giáo khoa về môn tiếng Na uy và kiến thức về đời sống xã hội tại Na uy dành cho ngoại kiều ở tuổi trưởng thành.

Nhóm có thẩm quyền chống lại hôn nhân cưỡng ép

Nhóm có thẩm quyền này gồm có đại diện của IMDi, UDI, POD (Nha cảnh sát), Bufdir (Nha Thanh thiếu niên và gia đình). Nhóm có thẩm quyền này là cơ quan cố vấn có cơ sở trên toàn quốc về dịch vụ hàng đầu trong những việc cụ thể nói về hôn nhân cưỡng ép. Nhóm cũng làm việc về

những vấn đề có liên quan đến sự kiểm soát và bạo hành mang đặc tính thuộc về danh dự liên hệ đến hôn nhân cưỡng ép. Qua hoạt động diễn thuyết và cải thiện các tài liệu hướng dẫn, nhóm này sẽ góp phần nâng cao thẩm quyền trong dịch vụ hàng đầu. Kể từ 01.01.2008, IMDi đã đảm nhận trách nhiệm thay thế cho Nhóm có thẩm quyền.

Các đoàn thể thiện nguyện

Hiện có hàng loạt đoàn thể có cơ sở trên toàn quốc cũng như các hội đoàn địa phương tổ chức phối hợp các nhóm kiều dân khác nhau, góp phần tạo nơi gặp gỡ cho những người thuộc mọi nguồn gốc và / hoặc làm việc qua những cách thức khác với các dự án nhằm đến sự hội nhập và tổng hợp. Chẳng hạn như: Hồng thập tự có những người hướng dẫn giúp đỡ người tị nạn, Tổ chức tự lập cho kiều dân và người tị nạn có những người thuộc nguồn gốc ngoại kiều sẽ giúp đỡ trong việc liên hệ tiếp xúc với guồng máy chính quyền và Trung tâm chống kỳ thị chủng tộc làm việc để chống kỳ thị chủng tộc và phân biệt.

2. Những khái niệm căn bản

Tị nạn: Nơi an toàn cho những người thực sự lo sợ bị theo dõi tằm nã vì chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, lập trường chính trị hoặc thuộc vào một nhóm đặc biệt. Việc xin tị nạn bao hàm sự che chở bảo vệ để khỏi bị trả về nơi mà người xin tị nạn có lý do lo sợ sự theo dõi tằm nã. Việc xin tị nạn cũng đem lại một số những quyền lợi trong thời gian cư ngụ tại nước mà người ấy xin tị nạn. Những công dân ngoại quốc được chấp thuận tị nạn tại Na uy, sẽ thuộc diện như người tị nạn.

Nguồn tin: UDI (Nha ngoại kiều)

Trại tị nạn: Sự cung ứng chỗ ở tự nguyện cho những người đến Na uy xin tị nạn. Trại tị nạn có tiêu chuẩn đơn sơ và đặt nền tảng dựa vào việc tự lo liệu nấu nướng, dọn dẹp, giữ vệ sinh. Người cư ngụ trong trại tị nạn được giúp đỡ những thứ cần thiết nhất về thức ăn và quần áo. UDI có trách nhiệm điều hành các trại tị nạn và phần còn lại của guồng máy tiếp nhận người xin tị nạn. UDI trả tiền cho các đoàn thể, công xã hoặc tư nhân để họ điều hành các trại tị nạn. Nếu được sự cho phép cần thiết về việc sử dụng diện tích và cơ sở thì không cần phải có sự chấp thuận của các chính trị gia tại địa phương.

Nguồn tin: UDI (Nha ngoại kiều)

Người xin tị nạn: Người tự ý và bất ngờ đến yêu cầu được chính quyền che chở và công nhận như là người tị nạn. Người này được gọi là người xin tị nạn cho đến khi đơn xin được giải quyết xong.

Nguồn tin: UDI (Nha ngoại kiều)

Định cư: Những người tị nạn chuyển tiếp và những người xin tị nạn trước đây, nay được phép cư trú sẽ được định cư qua sự hợp tác giữa nhà nước với đại diện là IMDi và các công xã. Việc định cư người tị nạn là công tác tự nguyện đối với các công xã. Hầu hết, những người tị nạn tại Na uy được định cư với sự giúp đỡ của chính quyền.

Nguồn tin: IMDi (Nha hội nhập và đa văn hóa)

Di dân theo gia đình: Chính quyền có thể cấp giấy phép cư ngụ tại Na uy cho những người ngoại quốc có liên hệ gia đình với người Na uy hoặc công dân ngoại quốc cư trú hợp pháp tại Na uy. Trước hết, di dân theo gia đình được cấp cho những thành viên gần gũi nhất trong gia đình như:

vợ /chồng, người sống chung không hôn thú, nhưng có đăng ký trong 2 năm và con cái dưới 18 tuổi. Để được chấp thuận di dân theo gia đình, quy luật chính đòi hỏi phải có sự bảo đảm về đời sống vật chất. Yêu cầu này đối với những người nộp đơn xin sau ngày 21.07.2008, là có lợi tức ở mức lương bậc 8, tương đương 215 200 kroner / năm.

Nguồn tin: UDI (Nha ngoại kiều)

Người tị nạn: Những người tị nạn chuyển tiếp và những người xin tị nạn, nay được chấp thuận tị nạn. Tại Na uy, từ ngữ này cũng thường được dùng để nói đến những người được sự che chở bảo vệ hoặc cư trú vì lý do nhân đạo theo đơn xin tị nạn. Trong thống kê của SSB từ ngữ "những người có nguồn gốc tị nạn" được dùng để nói đến những người cư ngụ tại Na uy, mà trước đây đã đến Na uy bởi những lý do trốn thoát, gồm cả những người có liên hệ gia đình với những người tị nạn, mà không cần quan tâm đến họ thuộc diện tị nạn hay không (theo Công ước tị nạn).

Nguồn tin: UDI (Nha ngoại kiều) và SSB (Sở thống kê trung ương)

Những nước không thuộc Tây Âu: Á châu gồm cả Thổ Nhĩ Kỳ, Phi Châu, Nam Mỹ, Trung Mỹ và Đông Âu. Những nước "thuộc Tây Âu" được hiểu là Bắc Âu, Tây-Âu (ngoại trừ Thổ Nhĩ Kỳ), Bắc Mỹ và Úc Châu. Những tiêu chuẩn để phân loại và những từ ngữ "thuộc Tây Âu" / "không thuộc Tây Âu" đang được Sở thống kê trung ương duyệt lại và sẽ được thay đổi.

Cộng đồng ngoại kiều: Gồm những người có hai cha mẹ sinh ra ở ngoại quốc. Hoặc chính họ đã di dân sang Na uy (kiều dân hoặc kiều dân thế hệ thứ nhất), hoặc họ sinh ra tại Na uy bởi hai cha mẹ cùng sinh ra ở ngoại quốc (con cháu). "Những người có nguồn gốc ngoại kiều" đồng nghĩa với "những người thuộc về cộng đồng ngoại kiều".

Nguồn tin: SSB (Sở thống kê trung ương)

Di dân đến Na uy / Di cư ra khỏi nước: Để được xem như đã di dân đến Na uy hoặc di cư ra khỏi nước, việc di chuyển phải được đăng ký tại Sở Hộ Tịch trung ương. Việc di chuyển đến Na uy hoặc ra khỏi nước phải được thông báo nếu người ấy "có chủ đích" cư ngụ kéo dài ít nhất là 6 tháng. Tuy vậy, có nhiều người không thông báo việc di chuyển vì không ở Na uy quá lâu, hoặc không đăng ký mặc dù lẽ ra họ nên làm, có lẽ đặc biệt là những nhân công thuộc khối EØS (các nước hợp tác về kinh tế tại Âu Châu).

Nguồn tin: SSB (Sở thống kê trung ương)

Giấy phép cư trú: Cho phép cư trú tại Na uy trên 3 tháng. Những công dân của một nước thuộc khối EU (Liên hiệp Âu Châu) khi có giấy phép này sẽ được quyền làm việc. Đối với công dân của những nước khác, thông thường giấy phép

làm việc được cấp chung với giấy phép cư trú. Công dân của các nước Bắc Âu không cần giấy phép cư trú khi cư ngụ tại Na uy.

Nguồn tin: UDI (Nha ngoại kiều)

Người tị nạn chuyển tiếp: Người được phép đến Na uy qua sự tuyển chọn có tổ chức giữa UDI (Nha ngoại kiều) và UNHCR (Cao ủy tị nạn Liên hiệp quốc). Hàng năm, Quốc hội ấn định số lượng người tị nạn chuyển tiếp theo sự đề nghị của chính phủ.

Nguồn tin: UDI (Nha ngoại kiều)

Những người sinh ra ở ngoại quốc: Trong thống kê của OECD (Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế) tất cả những người sinh ra ở ngoại quốc được xem như là những người sinh ra ở ngoại quốc, bất kể cha mẹ và ông bà của họ từ đâu đến. Điều này khác hẳn với sự phân loại của SSB về "kiểu dân thể hệ thứ nhất" bao hàm những người sinh ra ở ngoại quốc, có hai cha mẹ sinh ra ở ngoại quốc và bốn ông bà sinh ra ở ngoại quốc.

Nguồn tin: OECD/SSB (Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế / Sở thống kê trung ương)

Bạn tìm thấy những khái niệm quan trọng trong trang nhà của Bộ lao động và tổng hợp:
http://www.regjeringen.no/nb/dep/aid/tema/integrering/sentrale_begreper.html?id=85923

3. Cộng đồng ngoại kiều

Tuy sự di dân sang Na uy có gia tăng, nhưng mức độ cộng đồng ngoại kiều vào đầu năm 2008 vẫn tương đối thấp so với tổng số dân chúng tại Na uy, và nằm ở mức trung bình so với các nước trong khối OECD (Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế):

- ▶ Tỷ lệ cộng đồng ngoại kiều là 9,7% trong tổng số dân cư tại Na uy.
- ▶ Cộng đồng ngoại kiều đếm được là 460 000 người.
- ▶ Số lượng kiều dân là 381 000 (83% của cộng đồng ngoại kiều).
- ▶ Số lượng con cháu là 79 000 (17% của cộng đồng ngoại kiều).
- ▶ Số lượng người có nguồn gốc ngoại kiều từ những nước Tây Âu là 113 000 (2,4% của tổng số dân cư).
- ▶ Số lượng người có nguồn gốc ngoại kiều từ những nước không thuộc Tây Âu là 347 000 (7,3% của tổng số dân cư).

Nguồn tin: SSB (Sở thống kê trung ương)

- ▶ Vào năm 2005 có 8,2% của tổng số dân cư tại Na uy sinh ra ở ngoại quốc. Con số tương đương tại Thụy Điển là 12,4% và Đan Mạch là 6,5%.

Nguồn tin: OECD (Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế)

Cộng đồng ngoại kiều: 10 nhóm sắc dân đông nhất tính đến 01.01.2008:

Nước	Số lượng	Sự gia tăng dân số Từ 2007 đến 2008	Tỷ lệ của Cộng đồng ngoại kiều
Ba Lan	32 069	13 240	7,0 %
Pakistan	29 134	868	6,3 %
Thụy Điển	26 244	1 740	5,7 %
Irak	22 881	1 450	5,0 %
Somalia	21 795	2 111	4,7 %
Việt Nam	19 226	425	4,2 %
Đan Mạch	19 220	142	4,2 %
Đức	17 472	3 001	3,8 %
Bosnia-Hercegovina	15 649	260	3,4 %
Ba Tư	15 134	476	3,3 %

Nguồn tin: SSB (Sở thống kê trung ương)

Tỷ lệ phần trăm của số người sinh ra ở ngoại quốc trong tổng số dân cư, được chọn ra từ các nước thuộc OECD vào năm 2005. Hãy lưu ý là sự định nghĩa của OECD về những người sinh ra ở ngoại quốc không giống như cộng đồng ngoại kiều trong phần viết ở trên.

Nước	Tỷ lệ	Nước	Tỷ lệ
Lục Xâm Bảo	33,4 %	Hòa Lan	10,6 %
Úc	23,8 %	Anh	9,7 %
Thụy Sĩ	23,8 %	Na uy	8,2 %
Tân Tây Lan	19,4 %	Pháp	8,1 %
Gia Nã Đại	19,1 %	Đan Mạch	6,5 %
Áo	13,5 %	Bồ Đào Nha	6,3 %
Hoa Kỳ	12,9 %	Tiệp	5,1 %
Thụy Điển	12,4 %	Phần Lan	3,4 %
Bỉ	12,1 %	Hung Gia Lợi	3,3 %
Ái Nhĩ Lan	11,0 %	Mỹ Tây Cơ	0,4 %

Nguồn tin: OECD (Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế)

Di dân trong năm 2007:

- ▶ Trong năm 2007, đã ghi nhận có 62 000 người di dân đến Na uy và 22 000 người di cư ra khỏi Na uy. Như vậy, số người di dân sau khi đã trừ số người di cư còn lại là 40 000.
- ▶ Từ năm 2006 đến năm 2007, số người di dân sau khi đã trừ số người di cư, tăng 16 000 người hay gần 67%.
- ▶ Trong năm 2007, số người di dân sau khi đã trừ số người di cư cao ở mức tột đỉnh. Sự di dân sang Na uy đã gia tăng cách đáng kể, trước hết là do sự di dân lao động gia tăng. Trong 10 năm qua, sự di cư ra khỏi Na uy nằm ở mức trên 20 000 người mỗi năm.

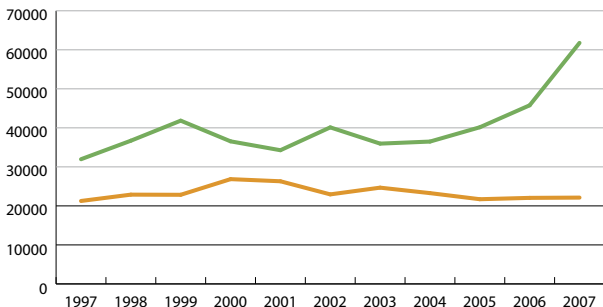
- ▶ Rõ ràng Ba Lan là nhóm kiều dân đông nhất, kể đến là Đức và Thụy Điển.
- ▶ Có 573 công dân nước Pakistan di dân sang Na uy, trong khi 179 di cư ra khỏi Na uy. Như vậy, số người di dân sau khi đã trừ số người di cư còn lại là 394. 19 nhóm kiều dân có số người di dân sang Na uy nhiều hơn sau khi đã trừ số người di cư ra nước khỏi Na uy.
- ▶ Số người di dân sang Na uy từ các nước thuộc Nam Tư cũ sau khi đã trừ số người di cư ra khỏi Na uy ở dưới mức 700.

Sự di dân, di cư và di dân sau khi đã trừ số trường hợp di cư của những công dân ngoại quốc trong năm 2007. 10 nhóm kiều dân đông nhất.

	Sự di dân đến Na uy	Sự di cư ra khỏi Na uy	Số di dân sau khi đã trừ số di cư
Tổng cộng	61 774	22 122	39 652
Ba Lan	14 160	1 250	12 910
Đức	3 794	741	3 053
Thụy Điển	4 432	2 326	2 106
Litauen	2 350	305	2 045
Somalia	1 636	135	1 501
Phi Luật Tân	1 615	316	1 299
Nga	1 450	234	1 216
Thái Lan	1 155	153	1 002
Irak	968	140	828
Ấn Độ	998	210	788

Nguồn tin: SSB (Sở thống kê trung ương)

Sự di dân và di cư trong thời gian 1997–2007



Nguồn tin: SSB (Sở thống kê trung ương) Sự di dân đến Na uy Sự di cư ra khỏi Na uy

Sự di dân trong năm 2006 được chia theo lý do di dân:

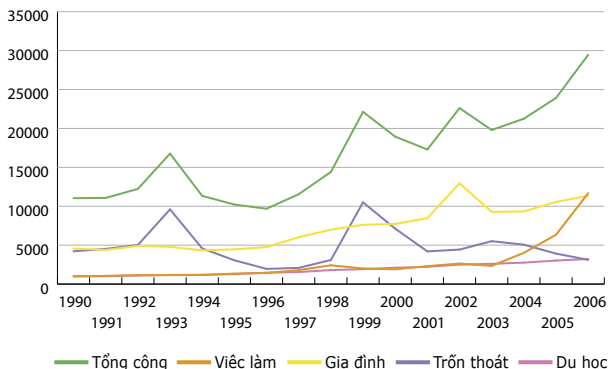
Lần đầu tiên vào năm 2006, di dân lao động đã thế chỗ cho di dân theo gia đình như là lý do di dân quan trọng nhất đối với những kiều dân thế hệ thứ nhất đến từ những nước ngoài Bắc Âu. Trong những năm gần đây, tỷ lệ những người đến Na uy để làm việc gia tăng, trong khi tỷ lệ những người đến để được che chở bảo vệ giảm bớt. Vào năm 2007 và 2008 số người đến vì việc làm càng gia tăng hơn nữa (xem số liệu của UDI về giấy phép làm việc ở chương 5), và số lượng người xin tị nạn cũng gia tăng (xem số liệu của UDI về số người xin tị nạn ở chương 4).

Việc di chuyển đến Na uy lần đầu trong số những kiều dân không có quốc tịch của các nước Bắc Âu, xếp theo lý do di dân. Năm 2006

Lý do di dân	Số lượng	Tỷ lệ
Tổng cộng	29 462	100 %
Việc làm	11 678	40 %
Gia đình	11 355	39 %
Trốn thoát	3 115	11 %
Du học	3 223	11 %
Những lý do khác	91	0 %

Nguồn tin: SSB (Sở thống kê trung ương) (con số di dân trong năm 2007 xếp theo lý do di dân được đưa ra vào ngày 02.10.2008)

Việc di chuyển đến Na uy lần đầu trong số những kiều dân không có quốc tịch của các nước Bắc Âu, xếp theo lý do di dân. Từ 1990–2006



Nguồn tin: SSB (Sở thống kê trung ương) (con số di dân trong năm 2007 xếp theo lý do di dân được đưa ra vào ngày 02.10.2008)

Cộng đồng ngoại kiều tại các công xã:

Tại tất cả các công xã ở Na uy đều có ngoại kiều sinh sống, nhưng gần phân nửa (43%) cư ngụ tại Oslo và Akershus, trong khi dưới 5% sống ở miền Bắc Na uy. Tại Oslo có tỷ lệ ngoại kiều cao nhất, gần 25% tổng số dân cư thuộc về cộng đồng ngoại kiều.

Kiêu dân Có nguồn gốc *không thuộc Tây Âu cư ngụ* tại tất cả các công xã ở Na uy, ngoại trừ 2 công xã (Beiam và Osen), nhưng cộng đồng ngoại kiều không thuộc Tây Âu sống rất tập trung chung quanh các thành phố lớn và tại trung tâm của miền Đông Na uy.

“10 công xã đứng đầu bảng” có cộng đồng ngoại kiều đông nhất (cả người Tây Âu lẫn người không thuộc Tây Âu). Tính đến ngày 01.01.2008

Công xã	Số lượng	Những nhóm sắc dân nhiều nhất
1. Oslo	139 878	Pakistan
2. Bergen	23 682	Ba Lan
3. Stavanger	16 636	Anh
4. Bærum	14 293	Ba Lan
5. Trondheim	14 147	Thổ Nhĩ Kỳ
6. Drammen	11 624	Thổ Nhĩ Kỳ
7. Kristiansand	9 237	Việt Nam
8. Skedsmo	7 264	Việt Nam
9. Fredrikstad	7 204	Irak
10. Sandnes	6 828	Việt Nam

Nguồn tin: SSB (Sở thống kê trung ương)

“10 công xã đứng đầu bảng” với số kiều dân có nguồn gốc không thuộc Tây Âu. Tính đến ngày 01.01.2008:

Công xã:	Số lượng:
1. Oslo	115 574
2. Bergen	18 235
3. Stavanger	11 453
4. Trondheim	10 702
5. Drammen	10 138
6. Bærum	9 371
7. Kristiansand	7 328
8. Skedsmo	6 091
9. Fredrikstad	5 699
10. Sandnes	5 310
Tổng cộng – 10 công xã đứng đầu bảng	199 901

Nguồn tin: SSB (Sở thống kê trung ương)

“10 công xã đứng đầu bảng” có tỷ lệ kiều dân không thuộc Tây Âu so với tổng số dân cư. Tính đến ngày 01.01.2008:

1. Oslo	20,6 %
2. Drammen	16,9 %
3. Lørenskog	14,1 %
4. Skedsmo	13,2 %
5. Askim	12,2 %
6. Rælingen	11,1 %
7. Moss	10,8 %
8. Ås	9,7 %
9. Stavanger	9,6 %
10. Lier	9,5 %

Nguồn tin: SSB (Sở thống kê trung ương)

Phòng đoán về cộng đồng ngoại kiều:

Phòng đoán của SSB (Sở thống kê trung ương) cho thấy là số lượng người trong cộng đồng ngoại kiều có thể sẽ gia tăng đáng kể trong thời gian từ 2008–2060. Có nhiều điều không chắc chắn trong những trù tính này, và đặc biệt sự thiếu chắc chắn đó có liên quan đến số liệu về di dân, thay đổi rất nhiều theo thời gian. Chẳng hạn như: số người di dân đến Na uy vào năm 2007 nhiều hơn năm 2006 là 16 000 người.

- ▶ Có thể cộng đồng ngoại kiều sẽ tăng từ con số hiện nay là 460 000 đến khoảng từ 1,1–2,6 triệu vào năm 2060. Tổng số dân cư tại Na uy vào năm 2060 ở vào khoảng từ 5,3–8,5 triệu người, so với con số hiện nay là 4,7 triệu người.
- ▶ Cộng đồng ngoại kiều dự trù chiếm từ 21%–31% của tổng số dân cư tại Na uy vào năm 2060.

Nguồn tin: SSB (Sở thống kê trung ương)

4. Những người xin tị nạn và những người tị nạn

UDI (Nha ngoại kiều) có trách nhiệm cứu xét đơn xin cư trú và làm việc tại Na uy dưới các hình thức khác nhau, họ cũng có trách nhiệm điều hành các trại tị nạn và phần còn lại của guồng máy tiếp nhận người xin tị nạn. UDI trả tiền cho các đoàn thể, công xã hoặc tư nhân để họ điều hành các trại tị nạn. Nếu được sự cho phép cần thiết về việc sử dụng diện tích và cơ sở thì không cần phải có sự chấp thuận của các chính trị gia tại địa phương.

Những đơn xin tị nạn trong năm 2007:

Sau nhiều năm với sự giảm bớt số đơn xin tị nạn, số lượng người xin tị nạn gia tăng trở lại vào năm 2007, đặc biệt kể từ tháng 08 và kéo dài đến hết năm:

- ▶ Có trên 6 500 người xin tị nạn vào năm 2007.
- ▶ Những người xin tị nạn đến từ 106 nước khác nhau.
- ▶ Hầu hết những người xin tị nạn đến từ Irak, Nga và Eritrea.
- ▶ Khoảng một phần tư số người xin tị nạn là trẻ em (1568).
- ▶ Trẻ vị thành niên đơn chiếc chiếm 6% trong số người xin tị nạn (403).
- ▶ Hầu hết những trẻ vị thành niên đơn chiếc xin tị nạn đến từ Irak, Afghanistan và Eritrea.

Nguồn tin: UDI (Nha ngoại kiều)

Những đơn xin tị nạn trong nửa năm đầu của 2008:

- ▶ Có gần 5 400 người xin tị nạn, tăng 120% so với nửa năm đầu của 2007.
- ▶ Trẻ vị thành niên đơn chiếc chiếm 8% trong số người xin tị nạn (423).

Nguồn tin: UDI (Nha ngoại kiều)

Sự tiên đoán về các đơn xin tị nạn trong năm 2008

- ▶ UDI (Nha ngoại kiều) tiên đoán sẽ có 15 000 người xin tị nạn vào năm 2008, trong khi số người xin tị nạn vào năm 2007 là 6 500.

Nguồn tin: UDI (Nha ngoại kiều)

Những người cư ngụ trong các trại tị nạn:

- ▶ Vào cuối tháng 06.2008, có gần 9 300 người cư ngụ tại 66 trại tị nạn. 30% trong số những người này đến từ Irak hoặc Eritrea.
- ▶ Trong năm 2006, số trại tị nạn giảm từ 75 xuống 66 và sang năm 2007 còn 61 trại. Trong nửa năm đầu của 2008 số trại tăng trở lại thành 66.
- ▶ Năm 2007, chi phí điều hành các trại tị nạn là 835,5 triệu kroner, giảm so với 930,3 triệu trong năm 2006. Vào năm 2008, trong ngân sách quốc gia đã được duyệt lại, chi phí được dự trù là 1 152,4 triệu kroner.
- ▶ Vào cuối năm 2007, số người cư ngụ trong các trại tị nạn đến từ 94 nước.
- ▶ Trong năm 2007 có khoảng 7 500 người rời khỏi trại tị nạn, hoặc vì họ được định cư, bị trục xuất khỏi nước, tự ý hồi hương, hoặc dọn đến một địa chỉ rõ ràng hay một nơi không ai biết.

- ▶ Trong năm 2007, có gần 2 300 người rời khỏi trại tị nạn mà không cho biết địa chỉ mới. Số người này chiếm 30% trong tổng số những người rời khỏi trại tị nạn. Có thể những người này đã về nước, hoặc xin tị nạn tại một nước khác hoặc họ cư ngụ tại một nơi ở Na uy mà không ai biết. 1 300 trong số những người này sau đó đã đăng ký có địa chỉ rõ ràng.

Nguồn tin: UDI (Nha ngoại kiều)

Số người được sự che chở bảo vệ tại Na uy trong 5 năm qua:

Trong thời gian từ 2003 đến 2006, số người được sự che chở bảo vệ tại Na uy giảm bớt, rồi lại gia tăng đáng kể vào năm 2007.

Trong bảng ở dưới bao gồm tất cả những người được cư trú tại Na uy sau khi xin tị nạn, bất kể quyết định được đưa ra bởi UDI là cơ quan xét đơn lần đầu hay UNE là cơ quan cứu xét việc khiếu nại. Các quyết định này được chia theo năm mà người xin nhận được sự chấp thuận đơn xin tị nạn, không liên hệ đến lúc nộp đơn. Ngoài ra, số lượng người tị nạn chuyển tiếp cũng nằm trong bảng này.

Những người được sự che chở bảo vệ trong thời gian từ 2003–2007.

	Tổng cộng	UDI (Nha ngoại kiều)	UNE (Hội đồng ngoại kiều)	Những người tị nạn chuyển tiếp
2007	5 846	2 935	1 561	1 350
2006	3 198	1 682	524	992
2005	3 997	2 480	575	942
2004	4 926	3 480	688	758
2003	4 946	3 557	240	1 149

Nguồn tin: UDI (Nha ngoại kiều)

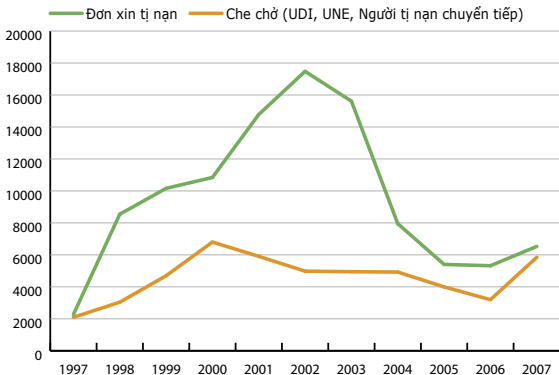
Trong năm 2007, UDI đã cấp giấy phép cư trú theo đơn xin tị nạn:

Những người được cấp giấy phép cư trú theo đơn xin tị nạn phần lớn đến từ những nước có chiến tranh hoặc xung đột (Ở đây không tính những trường hợp được UNE cấp giấy phép cư trú sau khi cứu xét đơn khiếu nại):

- ▶ Trên 2 900 người được phép cư trú theo đơn xin tị nạn.
- ▶ Hầu hết những người được cấp giấy phép cư trú đến từ Somalia, Irak, Nga và Eritrea.
- ▶ 860 trẻ em được chấp thuận cư trú theo đơn xin tị nạn.
- ▶ Phụ nữ được chấp thuận cư trú ở mức độ nhiều hơn đàn ông sau khi đơn xin được cứu xét lần đầu (67% phụ nữ so với 54% đàn ông).

Nguồn tin: UDI (Nha ngoại kiều)

Số người xin tị nạn, và số người được sự che chở bảo vệ trong thời gian từ 1997–2007



Nguồn tin: UDI (Nha ngoại kiều)

Cư trú theo diện người tị nạn chuyển tiếp:

Trong năm 2007, số người được sự che chở bảo vệ tại Na uy theo diện người tị nạn chuyển tiếp gia tăng so với năm 2006:

- ▶ Trong năm 2007, có 1 106 người đến Na uy theo diện người tị nạn chuyển tiếp, so với 992 người trong năm 2006. Tổng số trường hợp được chấp thuận là 1 350, so với 924 năm 2006. Người được chấp thuận cư trú không nhất thiết phải đến Na uy cùng năm mà đương sự cấp giấy phép.
- ▶ Hầu hết những người sang Na uy theo diện người tị nạn chuyển tiếp đến từ Myanmar (Burma) Miến Điện, Cộng hòa dân chủ Kongo và Irak.
- ▶ Trẻ em chiếm 43% trong số những người đến theo diện người tị nạn chuyển tiếp.
- ▶ Trong số những người đến theo diện người tị nạn chuyển tiếp, có nhiều đàn ông hơn đàn bà.

Nguồn tin: UDI (Nha ngoại kiều)

Những người có nguồn gốc tị nạn:

Theo thống kê của SSB về những người có nguồn gốc tị nạn (kể cả những người đến đoàn tụ gia đình với người tị nạn) cho thấy là họ chiếm 30% trong tổng số cộng đồng ngoại kiều tại Na uy vào đầu năm 2007.

- ▶ Số người có nguồn gốc tị nạn cư ngụ tại Na uy là 125 100 (hay 2,7% của tổng số dân cư tại Na uy).
- ▶ Hầu hết những người này đến từ Irak (16 800), Somalia (14 000) và Bosnia-Herzegovina (12 500).

Nguồn tin: SSB (Số lượng tính đến ngày 01.01.2008 sẽ được đưa ra vào ngày 15.09.2008)

5. Di dân lao động

3 nhóm kiều dân có số lượng người di dân đến Na uy đông nhất trong năm 2007 là những nước tiêu biểu cho di dân lao động. Có 14 000 công dân Ba Lan, 4300 người Thụy Điển và 3 600 người Đức.

Nguồn tin: SSB (Sở thống kê trung ương)

Theo thống kê về di dân của SSB, để được xem như đã di dân thì kiều dân phải đăng ký tại Phòng Hộ Tịch, việc đăng ký này buộc phải cư ngụ tại Na uy ít nhất là 6 tháng. Những người được cấp giấy phép làm việc ngắn hơn 6 tháng sẽ không được ghi nhận như người cư ngụ tại Na uy. Vì thế, con số của UDI về những người được cấp giấy phép làm việc sẽ không phù hợp với thống kê về di dân của SSB.

Giấy phép làm việc trong năm 2007:

- ▶ Đã cấp gần 98 000 giấy phép làm việc, kể cả 43 000 trường hợp gia hạn giấy phép làm việc.
- ▶ Hầu hết các giấy phép làm việc được cấp cho công dân của các nước như: Ba Lan, Litauen, Đức, Slovakia và Latvia.
- ▶ 80% giấy phép làm việc được cấp cho đàn ông và 48% giấy phép làm việc được cấp cho những người dưới 30 tuổi.
- ▶ Trung bình có 70 000 người có giấy phép làm việc hợp lệ tại Na uy.

- ▶ 85% trong tổng số những người nhận giấy phép lần đầu được cấp theo luật lệ dành cho các nước trong EØS. (Vùng hợp tác kinh tế Âu Châu).
- ▶ Trong những trường hợp di dân theo gia đình, có đến 45% số người được cấp giấy phép đoàn tụ với một kiều dân lao động.
- ▶ 37% trong tổng số những người được đoàn tụ gia đình với một kiều dân lao động, đến từ Ba Lan.
- ▶ Khoảng 1 800 giấy phép di dân theo gia đình được cấp cho những trẻ em người Ba Lan.

Nguồn tin: UDI (Nha ngoại kiều)

Giấy phép làm việc trong nửa năm đầu của 2008:

- ▶ Vào cuối tháng 06. 2008, chính quyền đã cấp khoảng 50 000 giấy phép làm việc, trong đó gần phân nửa là gia hạn giấy phép làm việc.
- ▶ Hầu hết các giấy phép làm việc được cấp cho công dân của các nước như: Ba Lan, Litauen, Đức, Romania, Slovakia và Latvia.
- ▶ Có sự gia tăng đáng kể trong số những giấy phép được cấp cho công dân của nước Romania, từ 711 trong nửa năm đầu của 2007 đến 1 468 trong nửa năm đầu của 2008.
- ▶ Tính đến ngày 01.07 có gần 101 000 người có giấy phép làm việc hợp lệ tại Na uy.

Hoàn cảnh của kiều dân lao động đến từ Ba Lan và các nước ở vùng Baltic tại Na uy

IMDi đã thực hiện cuộc tìm hiểu trong số những kiều dân lao động Ba Lan cư ngụ tại Na uy (đã đăng ký tại Phòng Hộ Tịch) và những kiều dân thuộc các nước ở vùng Baltic (phỏng vấn qua điện thoại, cùng những cuộc nói chuyện theo nhóm với những kiều dân lao động Ba Lan). Cuộc tìm hiểu này đã đưa ra những nhận xét sau đây:

- ▶ Phần lớn cảm thấy có được việc làm thích hợp với trình độ và khả năng của mình.
- ▶ Thử thách đối với phụ nữ có trình độ học vấn cao là họ không tìm được việc làm hoặc họ nhận công việc không phù hợp với trình độ của mình.
- ▶ Có ít người trải qua những môi trường làm việc kém hoặc bị lợi dụng cách thô bạo trong đời sống lao động.
- ▶ Hầu hết có nhu cầu lớn cần được hướng dẫn bao quát vào năm đầu khi mới đến Na uy. Trở ngại quan trọng nhất đối với họ là nhận thông báo mà không biết nói tiếng Na uy hoặc tiếng Anh.
- ▶ Có nhu cầu và mong ước rõ ràng để được học hỏi thêm tiếng Na uy.
- ▶ Việc đầu tiên mà kiều dân lao động Ba Lan mong ước là được học tiếng Na uy sau khi họ quyết định sống lâu dài tại Na uy.
- ▶ Kiều dân lao động muốn tham dự vào những cung ứng giải trí tại địa phương và tham dự vào sự giao thiệp tiếp xúc với người Na uy.
- ▶ 7 trong 10 người trả lời là họ hoàn toàn chắc chắn hoặc có thể sẽ sống ở Na uy trong 5 năm tới.

Nguồn tin: Báo cáo của IMDi 1-2008:

Chúng ta trở thành ... Nói về di dân lao động từ Ba Lan và các nước ở vùng Baltic.

6. Di dân theo gia đình và các hình thức hôn nhân

Di dân theo gia đình:

Trong năm 2007 có 17 900 người được chấp thuận di dân theo gia đình. Đây là con số cao nhất từ trước đến nay mà chính quyền đã cấp giấy phép này và nhiều hơn năm 2006 khoảng 3 900 người. Trong năm 2007, số người được chấp thuận di dân theo gia đình từ các nước EU mới như Ba Lan và Litauen vẫn tiếp tục gia tăng.

Giấy phép di dân theo gia đình – 10 sắc dân được cấp giấy phép nhiều nhất trong năm 2007:

Quốc tịch:	Số giấy phép được cấp	Thay đổi từ 2006–2007	Số nữ giới (cả trẻ em lẫn người lớn)	Số trẻ em
Tổng cộng	17 913	+ 3 932	11 914	8 066
Ba Lan	3 292	+ 1 590	2 322	1 813
Đức	1 456	688	952	823
Thái Lan	1 073	130	921	314
Somalia	1 003	90	533	730
Nga	658	63	502	239
Litauen	643	261	433	392
Phi Luật Tân	618	206	490	176
Hòa Lan	509	85	305	307
Ấn Độ	496	250	360	190
Hoa Kỳ	453	43	275	160

Nguồn tin: UDI (Nha ngoại kiều)

- ▶ 3 nước có sự gia tăng nhiều nhất từ 2006–2007 là những nước tiêu biểu cho di dân lao động: Ba Lan (+ 1 590), Đức (+ 688) và Litauen (+ 261).
- ▶ Trong số những người lớn được phép di dân theo gia đình vào năm 2007, có 81% là phụ nữ.
- ▶ Trong số những người được cấp giấy phép di dân theo gia đình vào năm 2007, có 45% là trẻ em. 5 nước có trẻ em di dân theo gia đình nhiều nhất là: Ba Lan, Đức, Somalia, Litauen và Thái Lan. Trẻ em của những nước này chiếm 50% trong tổng số giấy phép được cấp cho trẻ em.
- ▶ Trong năm 2007, chính quyền đã cấp trên 1 800 giấy phép di dân theo gia đình cho trẻ em người Ba Lan.

Nguồn tin: UDI (Nha ngoại kiều)

Các hình thức hôn nhân:

- ▶ Hàng năm có nhiều cuộc hôn nhân được ký kết giữa một người không có nguồn gốc ngoại kiều với một người có nguồn gốc ngoại kiều, hơn là giữa hai người có cùng nguồn gốc ngoại kiều.
- ▶ Có nhiều đàn ông hơn phụ nữ lập gia đình với một người sống ở ngoài Na uy trước khi ký kết hôn nhân. Trong thời gian từ 1996–2004 có 15 000 đàn ông và 7 500 phụ nữ đã ký kết hôn nhân như thế.
- ▶ Phần lớn những phụ nữ người Thái Lan, Phi Luật Tân và Nga lập gia đình với những đàn ông không có nguồn gốc ngoại kiều.

- ▶ Nhiều người có nguồn gốc không thuộc Tây Âu lập gia đình với một người cư ngụ ở ngoài Na uy khi ký kết hôn nhân. Việc này đặc biệt nói đến những người từ Pakistan, Thổ Nhĩ Kỳ và Ma Rốc.
- ▶ Có ít con cháu trong tuổi cập kê và thông thường con cháu của họ lập gia đình muộn hơn kiều dân thế hệ thứ nhất.

Sự ký kết hôn nhân trong thời gian 1996–2004 trong số những phụ nữ cư ngụ tại Na uy. Những nhóm sắc dân được chọn ra

	Số người đã lập gia đình	Tỷ lệ số người lập gia đình với người sống ở nước ngoài khi ký kết hôn nhân	Tỷ lệ số người lập gia đình với người không có nguồn gốc ngoại kiều
Pakistan, thế hệ thứ nhất	741	74 %	1,9 %
Pakistan, con cháu	586	77 %	1,4 %
Thổ Nhĩ Kỳ, thế hệ thứ nhất	557	77 %	7,5 %
Thổ Nhĩ Kỳ, con cháu	172	74 %	2,9 %
Việt Nam (thế hệ thứ nhất + con cháu)	868	30 %	11,3 %
Sri Lanka (thế hệ thứ nhất + con cháu)	661	30 %	5,4 %

Nguồn tin: SSB: Daugstad (năm 2006)

Sự ký kết hôn nhân trong thời gian 1996–2004 trong số những đàn ông cư ngụ tại Na uy. Những nhóm sắc dân được chọn ra

	Số người đã lập gia đình	Tỷ lệ số người lập gia đình với người sống ở nước ngoài khi ký kết hôn nhân	Tỷ lệ số người lập gia đình với người không có nguồn gốc ngoại kiều
Pakistan, thế hệ thứ nhất	1 125	76 %	4,1 %
Pakistan, con cháu	475	76 %	1,5 %
Thổ Nhĩ Kỳ, thế hệ thứ nhất	838	76 %	11 %
Thổ Nhĩ Kỳ, con cháu	96	70 %	4,2 %
Việt Nam (thế hệ thứ nhất + con cháu)	1 378	63 %	0,1 %
Sri Lanka (thế hệ thứ nhất + con cháu)	1 197	58 %	4,2 %

Nguồn tin: SSB: Daugstad (năm 2006)

7. Định cư và đào tạo khả năng

Định cư:

Hầu hết, những người tị nạn tại Na uy được định cư với sự giúp đỡ của chính quyền. Những người tị nạn chuyển tiếp và những người xin tị nạn được phép cư trú, sẽ được định cư qua sự hợp tác giữa nhà nước qua đại diện là Nha hội nhập và đa văn hóa với các công xã. Việc định cư người tị nạn là công tác tự nguyện đối với công xã.

- ▶ Trong năm 2007 có 211 công xã được thỉnh cầu định cư người tị nạn.
- ▶ 193 công xã trả lời thuận.
- ▶ 6 công xã định cư nhiều người tị nạn nhất trong năm 2007 là Oslo (331 người), Bergen (220 người), Trondheim (195 người), Kristiansand (136 người), Bodø (93 người) và Fredrikstad (89 người).

Nguồn tin: IMDi (Báo cáo về việc định cư tính đến 31.12.2007)

- ▶ Chính quyền ước lượng có 5 018 người cần được định cư trong năm 2008. Con số này nhiều hơn năm 2007 là 1 192 người vì khi đó có 3 826 người được định cư.
- ▶ Trong nửa năm đầu của 2008 số người được định cư nhiều hơn trong nửa năm đầu của 2007 là 416 người.
- ▶ Thời gian chờ đợi trung bình kể từ khi được cấp giấy phép cư trú đến khi được định cư tại một công xã tăng từ 4,8 tháng vào thời điểm 31.12.2007 đến 5,3 tháng vào thời điểm 30.06.2008.

- ▶ Trong cùng thời gian này, số người chờ đợi trên 6 tháng tăng từ 85 đến 499. Chính quyền đưa ra mục tiêu là việc định cư tại một công xã sẽ được thực hiện trong vòng 6 tháng sau khi được cấp giấy phép cư trú và / hoặc giấy phép làm việc bình thường.
- ▶ Tính đến tháng 06.2008 có 188 trẻ em đã chờ đợi trên 6 tháng.
- ▶ Tính đến tháng 06.2008 có tất cả 1 404 người trong các trại tị nạn chờ đợi để được định cư, trong đó có 536 đàn ông độc thân.

Nguồn tin: IMDi (Báo cáo về việc định cư tính đến tháng 06.2008)

Chương trình giới thiệu:

Luật giới thiệu cho phép những kiều dân mới đến Na uy quyền và bổn phận tham dự vào chương trình giới thiệu trọn ngày trong thời gian tối đa 2 năm. Quyền và bổn phận tham dự vào chương trình giới thiệu dành cho những người ngoại quốc mới đến Na uy từ 18–55 tuổi có nhu cầu đào tạo khả năng ở mức căn bản và họ: a) là người đã được tị nạn b) là người tị nạn chuyển tiếp có giấy phép nhập cảnh c) được phép cư trú vì lý do nhân đạo sau khi xin tị nạn, hoặc được che chở bảo vệ tập thể trong hoàn cảnh trốn thoát chung với nhiều người hoặc d) đoàn tụ gia đình với những người đã nêu ở a, b và c. Theo SSB, hàng năm có khoảng 8 000 người tham dự vào chương trình giới thiệu từ 2005–2007.

- ▶ IMDi thu thập tin tức từ các công xã (quận) về tình trạng của những tham dự viên đã kết thúc chương trình giới thiệu trong năm 2007. Báo cáo của các công xã / các quận cho thấy phân nửa tham dự viên đã đi làm hoặc đi học sau khi kết thúc / bỏ ngang chương trình giới thiệu.

- ▶ Cơ hội chuyển sang đi làm và đi học có phần nào nhiều hơn trong những chương trình giới thiệu ở mức độ nhỏ và vừa (tối đa 100 người) so với những chương trình giới thiệu ở mức độ lớn (trên 100 người).
- ▶ Theo báo cáo của các công xã, có 71% những người kết thúc / bỏ ngang chương trình giới thiệu trong năm 2007 đã không nhận các khoản tiền trợ cấp an sinh hoặc xã hội vào thời điểm kết thúc chương trình. Có thể suy diễn điều này như là họ đã tự lực về kinh tế qua việc đi làm, hoặc họ được gia đình hay những người khác bảo bọc nuôi.

Nguồn tin: IMDi (Nha hội nhập và đa văn hóa)

▶ **Sự đánh giá tổng kết của Fafo:**

Vào năm 2007, với sự cộng tác của Viện nghiên cứu xã hội, Fafo đánh giá tổng kết về chương trình giới thiệu. Một phần quan trọng của sự tổng kết này là nhìn xem sinh hoạt của những người tham dự và đã kết thúc chương trình giới thiệu trong 2 năm đầu sau khi Luật về chương trình giới thiệu được áp dụng từ 01.09.2004–01.09.2006. Tổng kết của Fafo cho thấy là 60% những người tham dự chương trình giới thiệu đã đi làm và / hoặc đi học.

Nguồn tin: Fafo: Kavli cùng với nhiều người (năm 2007)

▶ **Tài liệu công bố của SSB (Sở thống kê trung ương):**

Hàng năm, Sở thống kê trung ương phát hành một công bố được gọi là "Tài liệu công bố về chương trình giới thiệu". Tài liệu công bố năm 2007 diễn tả về sự tham dự vào đời sống lao động tính đến tháng 11.2006 của những người tham dự và đã kết thúc chương trình

giới thiệu trong năm 2005. Dần dần, mục đích của tài liệu công bố này là để theo sát những người đã kết thúc chương trình sau một thời gian dài và đo lường sự phát triển trong những năm kế tiếp. SSB nhận thấy có tất cả 58% trong số những người kết thúc chương trình giới thiệu vào năm 2005, đã nhận được việc làm hoặc đi học tính đến tháng 11.2006. Trong số những người kết thúc sau khi hoàn tất chương trình có đến 65% đã nhận được việc làm hoặc đi học.

Nguồn tin: SSB: Mathisen (năm 2007)

Học tiếng Na uy và kiến thức về đời sống xã hội tại Na uy:

Quyền và bổn phận tham dự khóa học miễn phí 300 giờ về tiếng Na uy và kiến thức về đời sống xã hội tại Na uy dành cho người ngoại quốc từ 16–55 tuổi và họ là người đã được: a) cấp giấy phép cư trú và làm việc theo Luật ngoại kiều, tạo nền tảng để được cấp giấy phép thường trú, hoặc b) che chở bảo vệ tập thể trong hoàn cảnh trốn thoát chung với nhiều người, theo Luật ngoại kiều, điều 8a. Ngoại kiều từ 55–67 tuổi được phép cư trú như đã nêu ở mẫu tự a hoặc b có quyền, nhưng không có bổn phận tham dự việc học này. Điều kiện để được cấp giấy phép thường trú và quốc tịch Na uy cho nhóm người này là họ phải hoàn tất chương trình học. Cách thức tài trợ cho việc học tiếng Na uy cũng đã thay đổi qua sự tài trợ tính theo đầu người.

Những người đã được chấp thuận tham dự việc học trước khi hình thức tài trợ mới được áp dụng từ ngày 01.09.2005, vẫn được học tiếng Na uy sau khi có sự thay đổi hình thức tài trợ. Hình thức tài trợ mới cũng giống như hình thức tài trợ được áp dụng trước ngày 01.09.2005 và có giá trị trong 5 năm kể từ ngày này.

Kể từ ngày 01.09.2007, người xin tị nạn cư ngụ tại các trại tị nạn bình thường có cơ hội được học lại tiếng Na uy, với số giờ tối đa là 250 giờ.

Nhóm người có quyền và bổn phận học tiếng Na uy thì nhiều hơn nhóm người có quyền và bổn phận tham dự chương trình giới thiệu. Những người đoàn tụ với công dân Na uy hoặc công dân của một nước khác ở Bắc Âu nằm trong số những người có quyền và bổn phận học tiếng Na uy và kiến thức về đời sống xã hội tại Na uy.

- ▶ Tính đến ngày 30.06.2008 có 31 645 người thuộc diện có quyền và / hoặc có bổn phận học tiếng Na uy, trong số này 7 422 có bổn phận.
- ▶ Tính đến ngày 30.06.2008 có 17 522 có quyền và / hoặc có bổn phận tham dự vào việc học tiếng Na uy và đời sống xã hội tại Na uy.
- ▶ Trong nửa năm đầu của 2008 có 11 300 kiều dân tuổi trưởng thành được học tiếng Na uy sau khi hình thức tài trợ mới được áp dụng. Họ là những người đã được cư trú tại Na uy trước ngày 01.09.2005.
- ▶ Hiện nay, có 2 kỳ thi mẫn khóa về tiếng Na uy ở cấp toàn quốc, kỳ thi tiếng Na uy 2 và 3. Trong kỳ thi tiếng Na uy 3, thí sinh sẽ trải nghiệm tiếng Na uy ở mức cao hơn kỳ thi tiếng Na uy 2. Trong số những người tham dự kỳ thi tiếng Na uy 2 của nửa năm đầu 2008, có 93% đậu phần vấn đáp và 54% đậu phần thi viết. Trong số những người tham dự kỳ thi tiếng Na uy 3, có 82% đậu phần vấn đáp và 47% đậu phần thi viết.

Nguồn tin: IMDi (Nha hội nhập và đa văn hóa)

Cơ hội mới

– sự thử nghiệm với chương trình đào tạo khả năng dành cho những người có nguồn gốc ngoại kiều, lãnh trợ cấp xã hội trong thời gian lâu dài.

Cơ hội mới là một dự án thử nhằm tạo cơ hội cho những người có nguồn gốc ngoại kiều, lãnh trợ cấp xã hội trong thời gian lâu dài để đào tạo khả năng thích hợp với đời sống lao động hầu tự lực về kinh tế.

- ▶ Trong thời gian 2005–2007, chính quyền đã cấp tổng cộng 50 triệu kroner qua ngân sách quốc gia vào dự án Ny sjanse (Cơ hội mới).
- ▶ Trong thời gian 2005–2007 có khoảng 900 người tham dự vào 25 dự án Ny sjanse (Cơ hội mới). 57% tham dự viên là phụ nữ.
- ▶ Những người tham dự vào dự án Ny sjanse (Cơ hội mới) còn rất xa lạ với đời sống lao động khi họ bắt đầu chương trình này: Gần phân nửa tham dự viên không có kinh nghiệm làm việc từ quê nhà. 1/3 đàn ông và 2/3 phụ nữ tham dự vào dự án này cũng chưa từng làm việc có lương tại Na uy.
- ▶ Trong số 453 tham dự viên kết thúc chương trình trước cuối năm 2007, có đến 46% học thêm hoặc đi làm.
- ▶ Dựa vào những dữ kiện từ các dự án này, Econ Pöyry ước tính là dự án Ny sjanse (Cơ hội mới) đã đem lại lợi ích kinh tế cho đất nước số tiền có thể lên đến 450 triệu kroner trong thời gian 2005–2007.

Nguồn tin: Báo cáo của IMDi 2008/4

8. Sự tuyển dụng nhân công, lợi tức và thất nghiệp

Sự tuyển dụng nhân công:

- ▶ Tổng cộng có gần 146 000 kiều dân thế hệ thứ nhất đến từ các nước không thuộc Tây Âu được tuyển dụng việc làm tại Na uy tính đến quý 4 năm 2007, nhiều hơn năm trước là 26 000 người.
- ▶ 60% trong tổng số kiều dân 15–74 tuổi đến từ các nước không thuộc Tây Âu có việc làm, so với 56% vào quý 4 năm 2006.
- ▶ Cộng đồng ngoại kiều có việc làm tăng rõ rệt theo thời gian cư ngụ tại Na uy.
- ▶ Có những khác biệt lớn giữa kiều dân Tây Âu và kiều dân đến từ các nước không thuộc Tây Âu khi nói về tỷ lệ số người có việc làm.

Tỷ lệ những người có việc làm trong số kiều dân thế hệ thứ nhất 15–74 tuổi, vào quý 4 năm 2007

	Cả hai phái	Đàn ông	Phụ nữ
Toàn thể dân chúng	72 %	75 %	68 %
Kiều dân thế hệ thứ nhất nói chung	63 %	69 %	57 %
Kiều dân thế hệ thứ nhất từ các nước Tây Âu	73 %	76 %	68 %
Kiều dân thế hệ thứ nhất từ các nước không thuộc Tây Âu	60 %	66 %	53 %

Nguồn tin: SSB (Sở thống kê trung ương)

Tỷ lệ những người có việc làm trong số kiều dân thế hệ thứ nhất 15–74 tuổi, những sắc dân được chọn ra, vào quý 4 năm 2007

Nước	Cả hai phái	Đàn ông	Phụ nữ
Ba Lan	77 %	83 %	64 %
Chí Lợi	71 %	74 %	67 %
Tích Lan	69 %	76 %	61 %
Việt Nam	65 %	68 %	61 %
Ba Tư	58 %	62 %	54 %
Thổ Nhĩ Kỳ	55 %	65 %	42 %
A Phú Hãn	51 %	65 %	31 %
Pakistan	48 %	64 %	31 %
Irak	46 %	55 %	32 %
Somalia	36 %	45 %	24 %

Nguồn tin: SSB (Sở thống kê trung ương)

Thất nghiệp:

Số kiều dân đăng ký thất nghiệp đã giảm bớt và con số này thay đổi theo sự thăng trầm của nền kinh tế.

- ▶ Mức độ thất nghiệp của kiều dân có phần giảm bớt, nhưng sự khác biệt so với mức độ thất nghiệp của dân chúng trong nước vẫn không thay đổi theo thời gian; kiều dân thất nghiệp gấp 3 lần so với mức độ thất nghiệp của dân chúng trong nước.
- ▶ Tỷ lệ người thất nghiệp (số phần trăm của lực lượng lao động) trong số kiều dân thế hệ thứ nhất vào tháng 02.2008 thấp hơn 1,4% điểm so với cùng thời gian vào năm 2007.

Nguồn tin: SSB (những số liệu này dựa vào sự đăng ký của NAV về những người hoàn toàn thất nghiệp)

Tỷ lệ người thất nghiệp, theo phần trăm của lực lượng lao động tính đến quý 1 năm 2008

Nhóm	Tổng cộng	Đàn ông	Phụ nữ
Những người đăng ký hoàn toàn thất nghiệp trong toàn thể dân chúng	1,7 %	1,8 %	1,6 %
Kiểu dân thể hệ thứ nhất nói chung	4,5 %	4,4 %	4,6 %
Bắc Âu	1,8 %	2,0 %	1,6 %
Tây Âu nói chung	1,8 %	1,8 %	1,9 %
Những nước trong Liên Hiệp Âu Châu ở Đông Âu	2,4 %	2,0 %	3,2 %
Những nước Đông Âu nói chung	5,5 %	5,2 %	5,8 %
Bắc Mỹ và Úc Châu	1,9 %	2,0 %	1,8 %
Á Châu	5,9 %	5,8 %	6,1 %
Phi Châu	10,6 %	11,2 %	9,4 %
Nam và Trung Mỹ	4,5 %	3,9 %	5,0 %

Nguồn tin: SSB (những số liệu này dựa vào sự đăng ký của NAV về những người hoàn toàn thất nghiệp)

Những so sánh với các nước khác

OECD (Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế) thực hiện các cuộc so sánh về mức độ tuyển dụng nhân công trong số những người sinh ra ở ngoại quốc tại nhiều nước trong OECD. Thống kê này một phần dựa vào những cuộc tìm hiểu về nhân lực được thực hiện tại nhiều nước trong OECD, một phần dựa vào những nguồn tin khác (nói đến Gia Nã Đại, Hoa Kỳ, Đan Mạch và Úc). Trong cuộc tìm hiểu về nhân lực, các tầng lớp dân chúng được tuyển chọn để phỏng vấn. Trong số những người sinh ra ở ngoại quốc, không có sự tuyển chọn đặc biệt nào, và vì thế nhóm người này được phỏng vấn có phần giới hạn. Do đó, có nhiều sự thiếu chắc chắn về số lượng những người sinh ra ở ngoại quốc có việc làm và cần phải suy diễn số liệu này với nhiều thận trọng.

Mức độ tuyển dụng nhân công và sự thất nghiệp tại các nước được tuyển chọn trong OECD. Năm 2005 15–64 tuổi

Nước	Mức độ có việc làm, những người sinh ra ở trong nước	Mức độ có việc làm, những người sinh ra ở ngoại quốc	Mức độ thất nghiệp, những người sinh ra ở trong nước	Mức độ thất nghiệp, những người sinh ra ở ngoại quốc
Na uy	75,6 %	63,3 %	4,2 %	10,6 %
Thụy Điển	74,6 %	60,7 %	7,9 %	14,9 %
Đan Mạch	76,8 %	59,9 %	4,5 %	9,8 %
Đức	67,0 %	57,0 %	10,4 %	17,0 %
Hoa Kỳ	69,2 %	69,4 %	5,8 %	5,1 %
Anh	72,4 %	63,8 %	4,3 %	7,3 %

Nguồn tin: OECD (Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế)

Lợi tức:

Đặc biệt do hậu quả của việc kiều dân có ít liên hệ với thị trường lao động nên các gia đình ngoại kiều có lợi tức trung bình thấp hơn lợi tức của các gia đình trung bình.

- ▶ Vào năm 2005, trong gia đình mà người có lợi tức chính là kiều dân không thuộc Tây Âu thì tổng lợi tức trung bình của gia đình này vào khoảng 63% lợi tức của gia đình trung bình.
- ▶ Vào năm 2005, tỷ lệ kiều dân không thuộc Tây Âu nhận các khoản trợ cấp của chính quyền như: trợ cấp an sinh, trợ cấp xã hội cao hơn so với dân chúng nói chung (29 so với 20%).
- ▶ 26% số người trong các gia đình ngoại kiều không thuộc Tây Âu nằm trong nhóm có lợi tức thấp (theo phương thức đo lường của OECD), so với 5,6% trong tổng số dân chúng.
- ▶ Thông thường, lợi tức của các gia đình ngoại kiều gia tăng theo thời gian cư ngụ tại Na uy.

Nguồn tin: SSB: Kinh tế và điều kiện sống của những nhóm khác nhau (năm 2007)

9. Trợ cấp dành cho trẻ em từ 1–3 tuổi còn ở nhà

Trợ cấp dành cho trẻ em từ 1–3 tuổi không đi vườn trẻ:

- ▶ Trẻ em có nguồn gốc không thuộc các nước Tây Âu thường nhận trợ cấp dành cho trẻ em từ 1–3 tuổi không đi vườn trẻ nhiều hơn trẻ em của những người khác trong tổng số dân chúng. Theo thứ tự có 69% so với 46% của tất cả trẻ em từ 1–3 tuổi nhận trợ cấp này tính đến tháng 09.2006 (Hiện nay chưa có thống kê nào mới hơn).
- ▶ Vào năm 2006, số trẻ em nói chung và trẻ em ngoại kiều nói riêng nhận trợ cấp dành cho trẻ em từ 1–3 tuổi không đi vườn trẻ ít hơn so với năm 1999.
- ▶ Có những khác biệt lớn trong các sắc dân ngoại kiều khi nói việc nhận trợ cấp dành cho trẻ em từ 1–3 tuổi không đi vườn trẻ. Vào năm 2006, theo thứ tự có 82% trong lứa tuổi này thuộc sắc dân Pakistan nhận trợ cấp dành cho trẻ em từ 1–3 tuổi không đi vườn trẻ, 81% thuộc sắc dân Sri Lanka và sắc dân Ba Tư chỉ có 58%.
- ▶ Có sự khác biệt đáng kể giữa các tỉnh khi nói về số lượng trẻ em có nguồn gốc không thuộc Tây Âu thường nhận trợ cấp dành cho trẻ em từ 1–3 tuổi không đi vườn trẻ, từ 40% ở Finnmark đến 76% tại Østfold.

Nguồn tin: SSB: Daugstad và Sandnes (năm 2008)

Tỷ lệ trẻ em từ 1–3 tuổi nhận trợ cấp dành cho trẻ em từ 1–3 tuổi không đi vườn trẻ tính đến tháng 09.2006

Tất cả trẻ em	46 %
Trẻ em có nguồn gốc không thuộc Tây Âu	69 %
Pakistan	82 %
Tích Lan	81 %
Thổ Nhĩ Kỳ	79 %
Ma Rốc	78 %
Serbia và Montenegro	78 %
Somalia	78 %
Irak	76 %
Việt Nam	75 %
Bosnia-Herzegovina	73 %
Ba Tư	58 %

Nguồn tin: SSB: Daugstad và Sandnes (năm 2008)

Vườn trẻ:

- ▶ Vào cuối năm 2007, có 18 900 trẻ em thuộc các sắc dân thiểu số đi vườn trẻ, so với tổng số 250 000 trẻ em có chỗ vườn trẻ.
- ▶ Vào năm 2007, trẻ em thuộc các sắc dân thiểu số chiếm gần 8% trong tổng số trẻ em đi vườn trẻ. Những trẻ em thuộc các sắc dân thiểu số ở đây là trẻ em có tiếng mẹ đẻ khác với tiếng Na uy, Samisk, Thụy Điển, Đan Mạch hoặc tiếng Anh.
- ▶ Trong tổng số trẻ em tại Na uy từ 0–5 tuổi có 71% trẻ em có chỗ vườn trẻ (năm 2007). Tỷ lệ trẻ em thuộc các sắc dân thiểu số đi vườn trẻ trong tổng số trẻ em ngoại kiều (0–5 tuổi), là 51% (năm 2007).

Nguồn tin: SSB (Sở thống kê trung ương)

- ▶ Kể từ mùa thu năm 2007, các quận thuộc khu vực Groruddalen và Søndre Nordstrand đã đưa vào sự cung ứng sinh hoạt miễn phí trong giờ cao điểm tại vườn trẻ cho tất cả trẻ em 4 và 5 tuổi. Vào giữa tháng 09.2007, mức độ đáp ứng có phần nào thay đổi tại các quận thuộc khu vực Groruddalen từ 82% cho các em 5 tuổi ở Alna đến 100% cho các em 4 và 5 tuổi ở Stovner.

Nguồn tin: Sự tập trung nỗ lực tại Groruddal, Phạm vi chương trình 4. Báo cáo năm 2007 và Chương trình hành động năm 2008

Mức độ đáp ứng sinh hoạt miễn phí trong giờ cao điểm tại vườn trẻ tại các quận ở Oslo

Quận	Những trẻ em 4 tuổi (mức độ đáp ứng)	Những trẻ em 5 tuổi (mức độ đáp ứng)
Alna	87 %	82 %
Bjerke	87 %	91,1 %
Grorud	91 %	93,3 %
Stovner	khoảng 100 %	khoảng 100 %

Nguồn tin: Sự tập trung nỗ lực tại Groruddal, Phạm vi chương trình 4. Báo cáo năm 2007 và Chương trình hành động năm 2008

Sự phác họa về khả năng tiếng Na uy:

Có 12 công xã tham dự vào một dự án mà tất cả trẻ em khi đến khám sức khỏe tại Trạm y tế vào dịp 4 tuổi sẽ được phác họa về khả năng tiếng Na uy. Mục đích của việc phác họa này là để phát hiện nhu cầu khuyến khích việc dùng tiếng Na uy và giới thiệu sự tìm hiểu kế tiếp hoặc biện pháp thích hợp vào một thời điểm sớm. Việc phác

họa này có liên quan đến trẻ em nói chung khi kém phát triển tiếng Na uy và nói riêng với những trẻ em vừa nói tiếng mẹ đẻ khác với tiếng Na uy lại vừa kém tiếng Na uy. Mục đích lâu dài là để bảo đảm cho trẻ em có những điều kiện tốt đẹp để theo kịp việc giảng dạy khi nhập học và để chúng có thể tham dự vào những sinh hoạt hòa đồng giống như những trẻ em khác. Dự án này sẽ được tổng kết vào năm 2008.

- ▶ Trong năm 2008, IMDi (Nha hội nhập và đa văn hóa) đã phân phát số tiền 9,2 triệu kroner để tiếp tục duy trì các dự án phác họa tiếng Na uy tại 12 công xã.
- ▶ Vào giữa năm thứ ba của dự án, có 32 500 trẻ em được phác họa, trong đó có 7 600 trẻ em có nguồn gốc nói một ngôn ngữ khác với tiếng Na uy.
- ▶ Có khoảng 10% trẻ em nói tiếng Na uy có nhu cầu để ý hướng dẫn thêm, trong khi có khoảng 30% trẻ em thuộc nhóm nói một ngôn ngữ khác, có nhu cầu này.

10. Học vấn

Trường cơ bản:

- ▶ Mùa thu năm 2007, có gần 22 100 học sinh được học tiếng mẹ đẻ và / hoặc được giảng dạy bằng 2 ngôn ngữ, tức 3,6% trong tổng số học sinh của các trường cơ bản, cùng mức độ so với niên học trước.
- ▶ 6,5% học sinh học tiếng Na uy cách đặc biệt, cùng mức độ so với niên học trước.
- ▶ Chính quyền ghi nhận có dạy tiếng mẹ đẻ và giảng dạy bằng 2 ngôn ngữ trong 117 thứ tiếng khác nhau. Ngoài ra, còn có những trường hợp được ghi nhận như là "trường hợp khác".
- ▶ Trong số những học sinh được học tiếng mẹ đẻ, có 2 nhóm học sinh đông nhất là Pakistan và Somali, khoảng 2 500 em trong mỗi nhóm.
- ▶ Gần 2 000 học sinh được học hoặc được giảng dạy bằng tiếng Ả Rập.

Nguồn tin: SSB (Sở thống kê trung ương)

Trường cấp 3 (Trường nghề / trường phổ thông):

Những học sinh có nguồn gốc không thuộc Tây Âu học tại các trường cấp 3 ở cùng mức độ nhiều như những học sinh khác, nhưng dùng thời gian lâu hơn để hoàn tất chương trình học. Các học sinh này cũng bỏ dở việc học ở trường cấp 3 nhiều hơn so với các học sinh không có nguồn gốc ngoại kiều. Việc này nói đến cả kiều dân thế hệ thứ nhất và con cháu của họ.

Tỷ lệ học sinh bỏ ngang việc học (hoặc có đi thi, nhưng không đậu) trong 5 năm, trong số tất cả những học sinh bắt đầu học ở trường cấp 3 vào mùa xuân năm 2000.

	Tổng cộng	Đàn ông	Phụ nữ
Những học sinh không có nguồn gốc ngoại kiều	25 %	30 %	20 %
Thế hệ thứ nhất có nguồn gốc không thuộc Tây Âu	42 %	49 %	34 %
Con cháu kiều dân có nguồn gốc không thuộc Tây Âu	30 %	35 %	23 %

Nguồn tin: SSB: Aalandslid (năm 2007)

Sự thay đổi nhanh chóng từ trường cấp 3 đến việc học ở các trường cao đẳng đại học:

Những học sinh có nguồn gốc không thuộc Tây Âu thi đậu ở trường cấp 3 vào mùa xuân 2005, đã học thêm ở các trường cao đẳng đại học vào mùa thu cùng năm ở mức độ nhiều hơn so với các học sinh không có nguồn gốc ngoại kiều. Dưới đây là phần dẫn chứng về tỷ lệ học sinh học từ trường cấp 3 lên học thẳng ở các trường cao đẳng đại học trong những nhóm khác nhau:

- ▶ Những học sinh không có nguồn gốc ngoại kiều: 36% (nam sinh viên 31% và nữ sinh viên 40%)
- ▶ Những học sinh có nguồn gốc không thuộc Tây Âu: 49% (nam sinh viên 45% và nữ sinh viên 52%)

Nguồn tin: SSB: Aalandslid (năm 2007)

Việc học ở các trường cao đẳng đại học năm 2006:

Con cháu của kiều dân (19–24 tuổi) học ở các trường cao đẳng đại học với mức độ nhiều hơn thanh niên nói chung, và trong nhóm này số người học ở các trường cao đẳng đại học đã gia tăng đáng kể. Trong thời gian từ 1997–2006 số sinh viên gia tăng theo thứ tự là 11% và 6% điểm

trong số nữ sinh viên và nam sinh viên thuộc thế hệ con cháu của kiều dân so với thứ tự 4% và 1% điểm khi nhìn vào tất cả thanh niên trong lứa tuổi này.

Tỷ lệ học ở các trường cao đẳng đại học (19–24 tuổi) vào mùa thu năm 2006

	Tổng cộng	Đàn ông	Phụ nữ
Tổng số học sinh	31 %	25 %	37 %
Con cháu kiều dân (trong đó phần lớn là không thuộc Tây Âu)	34 %	29 %	39 %
Kiều dân thế hệ thứ nhất (Tây Âu và không thuộc Tây Âu)	19 %	17 %	21 %

Nguồn tin: SSB: Daugstad và Sandnes (năm 2008)

Khả năng đọc và làm toán

Với sự hợp tác của SSB, Lesesenteret ved Universitetet i Stavanger (Trung tâm nghiên cứu về cách đọc tại trường đại học Stavanger) đã thực hiện cuộc tìm hiểu về khả năng đọc và làm toán của kiều dân trong tuổi trưởng thành. Cuộc tìm hiểu này đưa ra kết quả như sau:

- ▶ 65% kiều dân có nguồn gốc không thuộc Tây Âu nằm ở 2 mức độ thấp nhất trong 5 mức độ khi nói về khả năng đọc sách, so với 32% trong nhóm được dùng để so sánh.
- ▶ 73% kiều dân nằm ở 2 mức độ thấp nhất trong 5 mức độ khi nói về toán trong sinh hoạt hàng ngày, so với 40% trong nhóm được dùng để so sánh.
- ▶ Khoảng cách so với nhóm được dùng để so sánh cũng đáng kể trong nhóm có lứa tuổi trẻ nhất (16–30 tuổi), mà trong đó phần chính thuộc thế hệ con cháu của kiều dân.
- ▶ Dường như thời gian cư ngụ tại Na uy không có giá trị đáng kể đối với những kết quả về khả năng đọc và làm toán của kiều dân.

Nguồn tin: Gabrielsen và Lagerstrøm (năm 2007)

11. Bảo vệ trẻ em

Trẻ em di dân sang Na uy chiếm đa số khi nói về việc dùng các dịch vụ bảo nhi:

- ▶ Vào năm 2004, trong số trẻ em (0–22 tuổi) di dân sang Na uy, có 58 trong số 1 000 em nhận được các biện pháp của Ban bảo nhi. Với trẻ em không có nguồn gốc ngoại kiều thì cứ 1 000 có 25 em, trong khi 39 trong số 1 000 em thuộc con cháu của kiều dân nhận được sự giúp đỡ.
- ▶ Vào năm 2004, cứ 1 000 kiều dân thế hệ thứ nhất (0–17 tuổi) có 6,7 người được sự chăm sóc của Ban bảo nhi so với 3,1 trong 1 000 trẻ em thuộc thế hệ con cháu của kiều dân và 5,4 trong 1 000 trẻ em có cha mẹ là người Na uy.

Nguồn tin: SSB: Allertsen và Kalve (năm 2006)

12. Hôn nhân cưỡng ép

- ▶ Quyền được tự chọn người phối ngẫu đã được ghi trong các công ước quốc tế.
- ▶ Theo hình luật, điều 222, hôn nhân cưỡng ép là điều bị ngăn cấm và với khung án 6 năm.
- ▶ Nhiều đoàn thể và các cơ quan công quyền thông báo về sự gia tăng số lượng các vụ hôn nhân cưỡng ép tại Na uy. Không có dữ kiện chắc chắn về con số trẻ em gái và trẻ em trai tại Na uy bị áp lực nghiêm trọng và ép buộc để ký kết hôn nhân. Mức độ của những vụ hôn nhân cưỡng ép và những khó khăn có liên hệ đến hôn nhân cưỡng ép đã được phác họa trong Bredal và Skjerven (năm 2007).
- ▶ Kể từ khi thành lập vào năm 2004, Nhóm có thẩm quyền chống lại hôn nhân cưỡng ép đã nhận được 490 thắc mắc liên quan đến hôn nhân cưỡng ép.
- ▶ Trong nửa năm đầu của 2008, Nhóm này đã nhận được 93 thắc mắc (so với 101 thắc mắc trong nửa năm đầu của 2007).

13. Sự hủy hoại cơ quan sinh dục

Luật cấm hủy hoại cơ quan sinh dục có hiệu lực vào năm 1996, với khung án tối đa 8 năm đối với người hủy hoại cơ quan sinh dục hoặc cộng tác vào việc này. Vào năm 2004, đã có đưa vào một quyết định trong luật nhằm ra lệnh cho các nhân viên công chức tại vườn trẻ, ban bảo nhi, dịch vụ y tế và xã hội, trường học, nhóm sinh hoạt trước và sau giờ học và đại diện các tôn giáo có bốn phạm báo cáo hoặc bằng cách khác để ngăn ngừa việc hủy hoại cơ quan sinh dục.

Hiện nay chính quyền không có sự hiểu biết chính xác nào về mức độ của sự hủy hoại cơ quan sinh dục tại Na uy, nhưng Viện nghiên cứu xã hội đã thực hiện cuộc tìm hiểu để phác họa những trường hợp hủy hoại cơ quan sinh dục mà ban bảo nhi, dịch vụ y tế, trường học và vườn trẻ biết đến trong năm 2006 và 2007:

- ▶ Thống kê của SSB cho thấy hiện nay có khoảng 3 700 trẻ em gái ở vào lứa tuổi mà việc cắt một phần của cơ quan sinh dục là điều bình thường tại xứ sở của họ.
- ▶ Tổng cộng đã có báo cáo 15 trường hợp hủy hoại cơ quan sinh dục tại Na uy, 5 trường hợp vào năm 2006 và 10 trường hợp vào năm 2007.
- ▶ Bản báo cáo kết luận mức độ của sự hủy hoại cơ quan sinh dục là giới hạn so với đối tượng thích hợp của nhóm kiều dân và nhiều người không còn áp dụng tập quán này nữa.

Nguồn tin: ISF (Viện nghiên cứu xã hội): Lidén và Bentzen (năm 2007)

14. Phạm pháp

Kiêu dân không thuộc Tây Âu chiếm đa số trong thống kê về phạm pháp cả trường hợp như là nạn nhân, người bị khởi tố lẫn người bị xử phạt. Đàn ông trẻ có nguồn gốc không thuộc Tây Âu nổi bật như là những người chiếm đa số cao nhất. Điều quan trọng cần nhớ là việc bị bắt vì phạm pháp có tương quan chặt chẽ với những hoàn cảnh sống khác. Những khó khăn về hoàn cảnh sống và xã giao tiếp xúc được nhìn thấy ở mức độ lớn trong cộng đồng ngoại kiều không thuộc Tây Âu và đã giải thích được phần nào về nguyên nhân mà nhóm kiều dân này chiếm tỷ lệ đa số về phạm pháp. Rất có thể việc phạm pháp của giới thanh thiếu niên có nguồn gốc không thuộc Tây Âu sẽ giảm bớt đáng kể khi những đặc tính và hoàn cảnh sống của họ được kiểm soát.

- ▶ SSB đã tìm hiểu việc vi phạm luật trong thời gian từ 1992–2001 trong số những người sinh năm 1977 (và cư ngụ tại Na uy vào năm 1992, ý muốn nói là họ không di dân đến Na uy sau thời gian này). 17% trong số những người có nguồn gốc không thuộc Tây Âu đã phạm luật vào thời gian này, trong khi con số tương đương với những người cùng nhóm có nguồn gốc Na uy là 10%.

Nguồn tin: SSB: Skardhamar (năm 2006)

Người có nguồn gốc không thuộc Tây Âu chiếm phần lớn trong số những người bị án phạt:

- ▶ Vào năm 2002, cứ 1 000 người có nguồn gốc Na uy có 13,5 người bị án phạt vì phạm pháp. Tỷ lệ này trong số kiều dân Tây Âu là 11,5 và trong số những kiều dân có nguồn gốc không thuộc Tây Âu là 30 trên 1 000 người.

Mức tuổi trung bình thấp của người bị án phạt trong cộng đồng ngoại kiều giải thích phần nào về việc chiếm đa số này.

Nguồn tin: SSB (Sở thống kê trung ương): Østby (năm 2004)

Cuộc tìm hiểu vào năm 2005/2006 của SSB về hoàn cảnh sống, trong đó kiều dân có nguồn gốc từ 10 nước khác nhau đã được phỏng vấn, cho thấy là kiều dân:

- ▶ Bị bạo hành nhiều hơn những người khác
- ▶ Bị hăm dọa nhiều như những người khác
- ▶ Ít bị ăn cắp và phá hoại

Nguồn tin: SSB: Blom và Henriksen (năm 2008)

Việc sử dụng trung tâm đón tiếp người bị ngược đãi trong số những phụ nữ ngoại quốc

- ▶ Vào năm 2006, trong số những người cư ngụ tại trung tâm đón tiếp người bị ngược đãi có 56% người có nguồn gốc ngoại quốc, so với 45% vào năm 2003.
- ▶ Gần 1/3 trong số những người cư ngụ tại trung tâm đón tiếp người bị ngược đãi có nguồn gốc ngoại quốc, đã bị người chồng Na uy đánh đập (năm 2006).
- ▶ 55% trong số những người cư ngụ tại các trung tâm đón tiếp người bị ngược đãi có nguồn gốc ngoại quốc, không biết tiếng Na uy hoặc nói tiếng Na uy rất ít.
- ▶ Điều thông thường đối với những người có nguồn gốc ngoại quốc hơn những người Na uy cư ngụ tại trung tâm đón tiếp người bị ngược đãi là cảnh sát, gia đình, bạn bè hoặc người quen đã liên lạc với trung tâm thay mặt cho họ.

Nguồn tin: SSB: Kleven và Lien (năm 2007)

15. Sự tham dự vào các cuộc bầu cử

Những công dân Na uy trên 18 tuổi có quyền bỏ phiếu trong cuộc bầu cử quốc hội. Ngoài ra, những công dân ngoại quốc cư ngụ tại Na uy trên 3 năm có quyền bỏ phiếu trong cuộc bầu cử hội đồng xã và hội đồng tỉnh.

Tham dự bỏ phiếu trong cuộc bầu cử quốc hội vào năm 2005

Cộng đồng ngoại kiều không thuộc Tây Âu tham dự bỏ phiếu trong cuộc bầu cử quốc hội vào năm 2005 với tỷ lệ là 49%, so với 78% tổng số dân chúng nói chung và 53% trong cộng đồng ngoại kiều. Có nhiều thay đổi về việc tham dự bỏ phiếu giữa các sắc dân khác nhau trong cộng đồng ngoại kiều không thuộc Tây Âu. Ngoài ra, không có tương quan rõ ràng nào giữa sự hội nhập vào các lãnh vực khác nhau trong đời sống xã hội, chẳng hạn như: việc tham dự vào đời sống lao động và mức độ tham dự bỏ phiếu:

- ▶ Giới thanh niên người Somalia (18–21 tuổi) tham dự bỏ phiếu gần bằng giới thanh niên không có nguồn gốc ngoại kiều (theo thứ tự 52 và 55%), mặc dù họ có những hoàn cảnh sinh sống khó khăn hơn.
- ▶ Phụ nữ người Pakistan bỏ phiếu ở mức độ nhiều hơn phụ nữ người Việt nam, mặc dù họ đi làm ít hơn nhiều.

- ▶ Có 69% phụ nữ người Sri Lanka tham dự bỏ phiếu, chỉ ít hơn 9% so với phụ nữ trong tổng số dân chúng.
- ▶ Những sắc dân của các nước thuộc vùng Balkan tham dự bỏ phiếu ít nhất, mặc dù họ tham dự ở mức độ cao vào những lãnh vực khác trong đời sống xã hội.
- ▶ Phụ nữ có nguồn gốc không thuộc Tây Âu tham dự bỏ phiếu nhiều hơn đàn ông có cùng nguồn gốc khoảng 2% điểm.

Nguồn tin: SSB: Aalandslid (năm 2006)

Tham dự bỏ phiếu trong cuộc bầu cử hội đồng xã và hội đồng tỉnh vào năm 2007

Trong cuộc bầu cử hội đồng xã và hội đồng tỉnh vào năm 2007, những người có nguồn gốc ngoại kiều tham dự bỏ phiếu ít hơn nhiều so với mức trung bình trong dân chúng nói chung. So với những cuộc bầu cử vào năm 2003 và 1999, có những thay đổi nhỏ về việc bỏ phiếu:

- ▶ Nhìn chung, việc tham dự bỏ phiếu trong số những kiều dân không thuộc Tây Âu, có hoặc không có quốc tịch Na uy là 34%. Việc tham dự bỏ phiếu trong tổng số dân chúng là 62%.
- ▶ Kiều dân từ các nước Đông Âu nổi bật với sự tham dự bỏ phiếu ít một cách đặc biệt.
- ▶ Phụ nữ ngoại kiều tham dự bỏ phiếu phần nào nhiều hơn đàn ông ngoại kiều; giới cao niên tham dự bỏ phiếu nhiều hơn giới trẻ, và những người ở Na uy càng lâu sẽ càng tham dự bỏ phiếu nhiều hơn.

Nguồn tin: SSB (Sở thống kê trung ương)

16. Những quan niệm của dân chúng về di dân và sự hội nhập

Qua biểu đồ hội nhập do IMDi công bố, quan điểm của dân chúng về hội nhập và di dân được phác họa, cho thấy những điều như sau:

- ▶ Có hơn phân nửa số người nghĩ là Na uy nên nhận thêm người tị nạn.
- ▶ Gần phân nửa số người nghĩ là Na uy cần tăng thêm di dân lao động từ những nước ở ngoài Âu Châu trong tương lai.
- ▶ Gần phân nửa số người biểu lộ sự hoài nghi về di dân qua việc ủng hộ lập luận "chúng ta không nên cho phép nhiều người di dân đến Na uy".
- ▶ Phân nửa số người nghĩ việc hội nhập phần lớn kém hiệu quả và tỷ lệ những người dè dặt gia tăng.
- ▶ Gần 90% số người nghĩ là có xảy ra sự kỳ thị người ngoại kiều.

Nguồn tin: IMDi: Biểu đồ hội nhập năm 2007 (Biểu đồ mới sẽ được công bố vào mùa thu năm 2008)

Cuộc tìm hiểu của SSB về quan điểm đối với kiều dân và sự hội nhập cho thấy vào năm 2007 dân chúng Na uy có nhiều thiện cảm với kiều dân hơn so với năm 2006 ở một vài lãnh vực:

- ▶ 7 trong 10 người hoàn toàn hoặc khá đồng ý về việc kiều dân đóng góp một nỗ lực hữu ích cho đời sống lao động tại Na uy.

- ▶ 9 trong 10 người nghĩ là tất cả kiều dân nên có cùng cơ hội để làm việc giống như người Na uy. Trong cả hai câu hỏi, “sự thiện cảm” gia tăng kể từ năm 2006.
- ▶ Phân nửa số người nghĩ là cơ hội để người tị nạn và người xin tị nạn được cư trú tại Na uy không nên thay đổi, 40% số người nghĩ là nên thắt khe hơn nữa, trong khi gần 10% nghĩ là nên dễ dàng hơn.
- ▶ 3 trong 10 người nghĩ là kiều dân lạm dụng các quyền lợi an sinh xã hội, trong khi gần phân nửa bác bỏ điều này.
- ▶ 2/3 số người nghĩ là đa số kiều dân làm phong phú thêm đời sống văn hóa tại Na uy, trong khi 1/3 số người nghĩ là đa số kiều dân là cội nguồn của sự bất an trong đời sống xã hội.
- ▶ Khoảng 40–50% nghĩ là kiều dân tại Na uy nên cố gắng nỗ lực để giống người Na uy càng nhiều càng tốt.
- ▶ Sự tiếp xúc rộng rãi với kiều dân sẽ tạo thêm những quan điểm có nhiều thiện cảm. Ngoài ra, những yếu tố như phái tính, tuổi tác, trình độ học vấn, khu vực cư ngụ và vùng miền thuộc lãnh thổ của Na uy còn ảnh hưởng đến quan điểm về di dân.

Nguồn tin: SSB (Sở thống kê trung ương): Blom (năm 2007)

17. Oslo

Những số liệu về dân chúng

Vào đầu năm 2008, có gần 140 000 kiều dân cư ngụ tại Oslo, trong đó có gần 116 000 người có nguồn gốc không thuộc Tây Âu. Cộng đồng ngoại kiều không thuộc Tây Âu chiếm 21% tổng số dân cư tại Oslo, và họ sống tản ra tại các quận (tính đến ngày 1.1.2008):

- ▶ Kiều dân không thuộc Tây Âu chiếm tỷ lệ lớn trong số dân cư tại các quận ở phía đông và đông nam của thành phố như: Søndre Nordstrand, Alna, Stovner, Grorud, Bjerke và Gamle Oslo.
- ▶ Tỷ lệ của những người có nguồn gốc không thuộc Tây Âu thấp hơn tại các quận ở phía tây của thành phố như: Nordstrand, Vestre Aker, Nordre Aker và Ullern.

Nguồn tin: SSB (Sở thống kê trung ương)

Cộng đồng ngoại kiều phân chia theo các quận của Oslo (ngoại trừ Marka, Sentrum và “quận không biết rõ”. Tính đến ngày 1.1.2008

Quận	Cộng đồng ngoại kiều trong quận	Số ngoại kiều có nguồn gốc không thuộc Tây Âu	Tỷ lệ những người không thuộc Tây Âu trong tổng số dân cư trong quận
Toàn Oslo	139 878	115 574	21 %
Gamle Oslo	13 324	11 531	29 %
Grünerløkka	11 478	9 343	22 %
Sagene	6 940	5 571	17 %
St. Hanshaugen	5 875	3 673	12 %
Frogner	9 038	4 701	10 %
Ullern	3 789	2 266	8 %
Vestre Aker	5 222	3 074	7 %
Nordre Aker	5 641	3 814	9 %
Bjerke	8 982	8 179	31 %
Grorud	9 659	9 117	36 %
Stovner	11 926	11 322	39 %
Alna	18 269	17 325	38 %
Østensjø	8 058	6 847	15 %
Nordstrand	5 381	3 832	9 %
Søndre Nordstrand	15 447	14 420	41 %

Nguồn tin: SSB (Sở thống kê trung ương)

Vườn trẻ và trợ cấp cho trẻ em 1–3 tuổi không đi vườn trẻ

- ▶ Vào năm 2007 có 48% trẻ em từ 0–5 tuổi thuộc các sắc dân ngoại quốc đi vườn trẻ ở Oslo. Tỷ lệ này có phần nào thấp hơn so với tỷ lệ trung bình trên toàn quốc của trẻ em ngoại quốc đi vườn trẻ (51%), và thấp hơn so với tất cả trẻ em (từ 0–5 tuổi) đi vườn trẻ ở Oslo (65%).

Nguồn tin: SSB (Sở thống kê trung ương)

- ▶ Vào năm 2006 có 75% trẻ em (từ 1–2 tuổi) có nguồn gốc không thuộc Tây Âu nhận trợ cấp cho trẻ em từ 1–3 tuổi không đi vườn trẻ. Con số này gấp đôi tổng số trẻ em cư ngụ tại Oslo nhận cùng loại trợ cấp (37%). Tỷ lệ trung bình trên toàn quốc trong số trẻ em không thuộc Tây Âu nhận trợ cấp này là 65%.

Nguồn tin: SSB: Daugstad và Sandnes (năm 2008)

Học vấn

Những học sinh có nguồn gốc không thuộc Tây Âu bỏ dở việc học ở trường cấp 3 với mức độ nhiều hơn so với học sinh không có nguồn gốc ngoại kiều, ở Oslo cũng giống như những nơi khác tại Na uy:

- ▶ 22% học sinh ở Oslo không có nguồn gốc ngoại kiều bắt đầu học khóa căn bản vào mùa thu năm 2000, đã bỏ dở việc học trong khoảng 5 năm kế tiếp.
- ▶ Trong cùng thời gian này, có 44% học sinh ở Oslo có nguồn gốc không thuộc Tây Âu (thế hệ thứ nhất) đã bỏ dở việc học ở trường cấp 3. Có đến 51% nam sinh

trong nhóm này đã bỏ dở việc học, so với 37% nữ sinh. Tỷ lệ con cháu của những người có nguồn gốc không thuộc Tây Âu đã bỏ dở việc học ở trường cấp 3 có phần nào thấp hơn (32%).

Nguồn tin: SSB: Aalandslid (năm 2007)

Sự tuyển dụng nhân công

- ▶ Tại Oslo có 50% phụ nữ ngoại kiều thể hệ thứ nhất có nguồn gốc không thuộc Tây Âu có việc làm, so với 64% đàn ông (tính đến quý 4 năm 2007). Con số này có phần nào thấp hơn so với mức trên toàn quốc đối với phụ nữ và đàn ông ngoại kiều có nguồn gốc không thuộc Tây Âu (theo thứ tự 53 và 66%).
- ▶ Trong số 12 công xã có cộng đồng ngoại kiều đông nhất có nguồn gốc không thuộc Tây Âu, thì Oslo đứng hạng thứ 10 khi nói về số kiều dân không thuộc Tây Âu có việc làm (tính đến quý 4 năm 2007).

Nguồn tin: SSB (Sở thống kê trung ương)

18. Tài chính - những số liệu quan trọng từ ngân sách quốc gia

Những chi phí về:	Những đề nghị trong năm 2008
Mục 650: Nha hội nhập và đa văn hóa (điều hành)	153 600 000
Mục 651: Định cư và hội nhập người tị nạn và những biện pháp cho kiều dân (trong đó gồm có tài trợ hội nhập và tài trợ cho việc học tiếng Na uy và kiến thức về đời sống xã hội tại Na uy)	4 344 350 000
Mục 652: Ủy ban liên lạc giữa cộng đồng ngoại kiều và chính quyền	5 300 000
Mục 690: Nha ngoại kiều (trong đó gồm cả điều hành Nha ngoại kiều lẫn điều hành các trại tị nạn)	1 810 400 000
Mục 691: Hội đồng ngoại kiều (điều hành)	123 238 000
Tổng cộng	6 436 888 000

Nguồn tin: Đề nghị số 1 của chính phủ trình Quốc hội (2007–2008) của AID / Ngân sách. Quyết định số 5 của Quốc hội (2007–2008), Đề nghị số 59 của chính phủ trình Quốc hội (2007–2008). Quyết định số 270 của Quốc hội (2007–2008).

19. Các đoàn thể có cơ sở sinh hoạt trên toàn quốc năm 2007

Những đoàn thể dưới đây của ngoại kiều có cơ sở trên toàn quốc đã nhận được tài trợ của chính quyền trong năm 2007:

- ▶ Norsk Organisasjon for Asylsøkere (NOAS) (Tổ chức của người Na uy giúp đỡ những người xin tị nạn): www.noas.org
- ▶ Organisasjonen Mot Offentlig Diskriminering (OMOD) (Tổ chức chống phân biệt từ phía chính quyền): www.omod.no
- ▶ MiRA Ressurscenter for innvandrere- og flyktningkvinner (Trung tâm giúp đỡ phụ nữ ngoại kiều và tị nạn): www.mirasenteret.no
- ▶ Innvandrernes Landsorganisasjon (INLO) (Tổng công đoàn của người ngoại kiều): www.inlo.no
- ▶ Antirasistisk Senter (Trung tâm chống kỳ thị chủng tộc): www.antirasistisk-senter.no
- ▶ Selvhjelp for innvandrere og flyktninger (SEIF) (Tổ chức tự lập cho kiều dân và người tị nạn): www.seif.no
- ▶ Kristent Interkulturelt Arbeid (KIA): (Tổ chức qui tụ mọi sắc dân, văn hóa có niềm tin Kitô giáo) www.kianorge.no
- ▶ SOS Rasisme (Tổ chức chống kỳ thị chủng tộc): www.sos-rasisme.no
- ▶ Human Rights Service (HRS)(Dịch vụ nhân quyền): www.rights.no
- ▶ Afrikan Youth in Norway (AYIN) (Hội thanh niên Phi Châu tị Na uy): www.afrikanyouth.no

20. Các đoàn thể thiện nguyện

IMDi đã thiết lập sự hợp tác lâu dài ở cấp tổng thư ký với các đoàn thể tự nguyện sau đây:

- ▶ FLYKTNINGHJELPEN (Tổ chức bình vực quyền lợi của người tị nạn) www.flyktninghjelpen.no
- ▶ KIRKENS NØDHJELP (Hội giúp đỡ thiên tai của giáo hội) www.nca.no
- ▶ NORSK FOLKEHJELP (Tổ chức chống đàn áp, nghèo đói, Bất công, kỳ thị) www.folkehjelp.no
- ▶ REDD BARN (Hội Cứu trợ trẻ em) www.reddbarna.no
- ▶ RØDE KORS (Hội Hồng thập tự) www.rodekors.no

Mục đích của sự hợp tác này là để trao đổi kinh nghiệm và góp phần giúp cho các đoàn thể trở thành những phần tử tích cực trong việc tạo sự hội nhập.

21. Những địa chỉ Internet hữu ích để biết thêm tin tức thông báo

Trong các thư thông báo của IMDi được gọi là inytt, bạn sẽ được cập nhật thường xuyên những tin tức về hội nhập, đa văn hóa và sự di dân. Bạn có thể ghi danh vào trang www.inytt.no. Trong phần dưới đây có những địa chỉ Internet hữu ích mà bạn có thể tìm thêm các tin tức, thông báo về lãnh vực di dân và hội nhập.

Norge (Na uy)

- ▶ Các trang của Bộ lao động và tổng hợp www.innvandring.no và www.integrering.no tlf. (+47) 22 24 90 90
- ▶ Barne- og likestillingsdepartementet (Bộ trẻ em và bình đẳng) www.tvangsekteskap.no
- ▶ Diễn đàn di dân dành cho trẻ em và thanh thiếu niên www.bip.no
- ▶ Integrerings- og mangfoldsdirektoratet (Nha hội nhập và đa văn hóa) www.imdi.no tlf. (+47) 24 16 88 00
- ▶ International Organization for Migration (Tổ chức di trú quốc tế) www.iom.no tlf. (+47) 23 10 53 20
- ▶ Internasjonal migrasjon og etniske relasjoner (Di trú quốc tế và những liên hệ về chủng tộc): www.forskningsradet.no/imer tlf. (+47) 22 03 70 00
- ▶ Kontaktutvalget mellom innvandrerbefolkningen og myndighetene: (Ủy ban liên lạc giữa cộng đồng ngoại kiều và chính quyền) www.kim.no tlf. (+47) 24 16 89 90
- ▶ KS – Kommunesektorens interesse- og arbeidsgiverorganisasjon (Tổ chức liên hiệp giới chủ nhân của các ban ngành tại các công xã, tỉnh) www.ks.no tlf. (+47) 24 13 26 00

- ▶ Likestillings- og diskrimineringsombudet (Công chức được chỉ định để bình vực về bình đẳng và chống phân biệt) www.ldo.no tlf. (+47) 24 05 59 50
- ▶ Nasjonal kompetanseenhet for minoritetshelse (Trung tâm có thẩm quyền trung ương lo về sức khỏe cho các sắc dân) www.nakmi.no tlf. (+47) 23 01 60 60
- ▶ Nasjonalt tolkeregister (Cơ quan đăng ký danh sách các thông dịch viên trên toàn quốc) www.tolkeportalen.no
- ▶ Nasjonalt senter for flerkulturell opplæring (Trung tâm quốc gia nghiên cứu về việc giảng dạy đa văn hóa (NAFO) <http://www.hio.no/enheter/nafo> tlf. (+47) 22 45 20 00
- ▶ Nettsted for språklige minoriteter (Nơi gặp gỡ trên mạng dành cho những sắc dân thiểu số) www.bazar.deichman.no
- ▶ Norsk Organisasjon for Asylsøkere (NOAS) (Tổ chức của người Na uy giúp đỡ những người xin tị nạn) www.noas.org tlf. (+47) 22 36 56 60
- ▶ Norsk senter for flerkulturell verdiskaping (Trung tâm quốc gia giúp đỡ kiều dân các hoạt động doanh nghiệp) www.flerkulturell.no tlf. (+47) 32 82 30 00
- ▶ Ny i Norge (Tổ chức giúp đỡ người mới đến Na uy để họ biết về quyền lợi, cơ hội và bổn phận của mình). www.nyinorge.no
- ▶ Organisasjonen Mot Offentlig Diskriminering (Tổ chức chống phân biệt từ phía chính quyền) www.omod.no tlf. (+47) 22 20 87 37
- ▶ SSB (Sở thống kê trung ương) www.ssb.no/innvandring tlf. (+47) 21 09 00 00
- ▶ Utlendingsforvaltningens fagenhet for landinformasjon www.landinfo.no (+47) 23 30 94 70
- ▶ Utlendingsdirektoratet (Nha ngoại kiều) www.udi.no tlf. (+47) 23 35 15 00
- ▶ Utlendingsnemnda (Hội đồng ngoại kiều) www.une.no tlf. (+47) 21 08 50 00
- ▶ VOX Læring for arbeidslivet (VOX Việc học hỏi trong đời sống lao động) www.vox.no

Thuộc về quốc tế

- ▶ EU Commission
 - Anti-discrimination and relations with civil society
http://ec.europa.eu/employment_social/fundamental_rights/index_en.htm
- ▶ European Council on Refugees and Exiles (ECRE)
www.ecre.org
- ▶ European Research Centre on Migration & Ethnic Relations www.ercomer.org
- ▶ International Centre for Migration Policy Development
www.icmpd.org
- ▶ International Organization for Migration (IOM)
www.iom.ch
- ▶ Metropolis www.international.metropolis.net
- ▶ Migration Information Source (MPI)
www.migrationinformation.org
- ▶ Migration Policy Group (MPG)
www.migpolgroup.com
- ▶ OECD – Organisation for Economic Co-Operation and Development www.oecd.org/migration
- ▶ UNHCR www.unhcr.org

22. Những tham khảo

Allertsen, L. và Kalve, T. (năm 2006): *Trẻ con ngoại kiều với ban bảo nhi năm 2004*. Báo cáo của SSB 2006/19. Oslo-Kongsvinger: Sở thống kê trung ương

Bộ lao động và tổng hợp (năm 2007): *Những người xin tị nạn được cung ứng học tiếng Na uy*. Thông báo đến giới truyền thông số 104-2007. Lấy xuống từ Internet ngày 11.07.2008 từ trang điện tử: www.regjeringen.no/nb/dep/aid/pressemelder/pressemeldinger/2007/Asylsokjarar-far-tilbod-om-norskopplarin.html?id=479659

Bergh, J., Bjørklund, T. và Aalandslid, V. (năm 2008): *Kiêu dân không thuộc Tây Âu và cuộc bầu cử Hội đồng xã năm 2007: Bỏ phiếu cho cánh tả, nhưng không am tường về cánh tả*. Phía sau của đời sống xã hội 2008/2. Oslo: Sở thống kê trung ương

Blom, Svein (năm 2007): *Những quan điểm về kiều dân và sự di dân năm 2007*. Báo cáo của SSB 2007/44. Oslo-Kongsvinger: Sở thống kê trung ương

Blom, S. và Henriksen, K. (năm 2008): *Hoàn cảnh sinh sống của kiều dân tại Na uy năm 2005/2006*. Báo cáo của SSB 2008/5. Oslo-Kongsvinger: Sở thống kê trung ương

Bredal, A. và Skjerven, L. (năm 2007): *Hôn nhân cưỡng ép trong guồng máy chính quyền. Mức độ và những thách thức*. Trung tâm nghiên cứu về phụ nữ và phái tính. Trường đại học Oslo

Daugstad, Gunnlaug (năm 2006): *Tình yêu không biên giới? Di dân theo gia đình và các hình thức hôn nhân tại Na uy - nước đa văn hóa*. Báo cáo của SSB 2006/39. Oslo-Kongsvinger: Sở thống kê trung ương

Daugstad, Gunnlaug (chủ bút) (năm 2007): *Những dữ kiện về kiều dân và con cháu của họ năm 2007*. Những số liệu cho ta biết được điều gì? Tờ trình của SSB 2007/56. Oslo-Kongsvinger: Sở thống kê trung ương

Daugstad, G. và Sandnes, T. (năm 2008): *Phái tính và Sự di dân. Những tương đồng và dị biệt giữa phụ nữ và đàn ông trong cộng đồng ngoại kiều*. Báo cáo của SSB 2008/10. Oslo-Kongsvinger: Sở thống kê trung ương

Biểu đồ hội nhập năm 2007 – về quan điểm của dân chúng đối với các vấn đề liên quan đến hội nhập và đa văn hóa (năm 2007): Báo cáo của IMDi 2007/7. Oslo: Nha hội nhập và đa văn hóa

Gabrielsen, E. và Lagerstrøm, B.O. (năm 2007): *Với nguồn gốc khác. Khả năng đọc và làm toán trong số những kiều dân ở tuổi trưởng thành*. Stavanger: Trường đại học Stavanger

Sự tập trung nỗ lực tại Groruddal – phạm vi chương trình 4. *Sự trưởng thành, học vấn, hoàn cảnh sinh sống, sinh hoạt văn hóa và tổng hợp*. Báo cáo năm và chương trình hành động năm 2008. Oslo: Công xã Oslo

Kavli, H., Hagelund, A. và Bråthen, M. (năm 2007): *Có quyền được học và bốn phận phải tham dự. Tổng kết về chương trình giới thiệu dành cho những người tị nạn và kiều dân mới đến Na uy*. Báo cáo của Fafo 2007:34. Oslo: Fafo

Kleven, L. và Lien, S. (năm 2007) *Báo cáo của các trung tâm đón tiếp người bị ngược đãi năm 2006*. Báo cáo của SSB 2007/32. Oslo-Kongsvinger: Sở thống kê trung ương

Lidén, H và Bentzen, T. (năm 2007) *Sự hủy hoại cơ quan sinh dục tại Norge*. Báo cáo của ISF 2008/008. Oslo: Viện Nghiên cứu Xã hội

Từ nhận trợ giúp xã hội sang đi làm – Kết quả từ 25 dự án Ny sjanse (Cơ hội mới). Báo cáo của IMDi 2008/4. Oslo: Nha hội nhập và đa văn hóa

Mathisen, B. (năm 2007). *Tài liệu công bố về chương trình giới thiệu năm 2007.* Báo cáo của SSB 2007/43. Oslo: Sở thống kê trung ương

Skardhamar, Torbjørn (năm 2006): *Phạm pháp thời thanh thiếu niên trong số người Na uy và kiều dân không thuộc Tây Âu. Cuộc phân tích về những người sinh năm 1977.* Báo cáo của SSB 2006/33. Oslo: Sở thống kê trung ương

Nha ngoại kiều: Báo cáo năm 2007

Chúng ta trở thành ... Nói về di dân lao động từ Ba Lan và các nước ở vùng Baltic. Báo cáo của IMDi 2008/1. Oslo: Nha hội nhập và đa văn hóa

Østby, Lars (chủ bút) (năm 2004): *Kiêu dân tại Na uy, họ là ai, sinh hoạt ra sao? Phần II, hoàn cảnh sinh sống.* Báo cáo của SSB 2004/66. Oslo: Sở thống kê trung ương

Kinh tế và hoàn cảnh sinh sống của nhiều nhóm khác nhau trong năm 2007 (năm 2008): Báo cáo của SSB 2008/19. Oslo: Sở thống kê trung ương

Øia, T. và Vestel, V. (năm 2007): *Những cuộc gặp gỡ tại Na uy - nước đa văn hóa.* Báo cáo của NOVA 21/07. Oslo: NOVA

Aalandslid, Vebjørn (chủ bút) (năm 2007): *Môn dân số học nghiên cứu về kiều dân và hoàn cảnh sinh sống của họ tại 12 công xã* Báo cáo của SSB 2007/24. Oslo-Kongsvinger: Sở thống kê trung ương



Integrerings- og mangfoldsdirektoratet
(Nha hội nhập và đa văn hóa)

**Integrerings- og mangfoldsdirektoratet
(Nha hội nhập và đa văn hóa)**

Địa chỉ bưu cục: Postboks 8059 Dep, 0031 Oslo

Điện thoại tổng đài: (+47) 24 16 88 00

Địa chỉ E-post: post@imdi.no

Đặt các ấn phẩm:

bestilling@imdi.no

Điện thoại dành cho giới truyền

thông báo chí: (+47) 917 55 351,

Địa chỉ E-post: presse@imdi.no

ISBN: 978-82-92757-85-7 IFAKTA elektronisk

www.imdi.no

www.inytt.no